

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THANH BẰNG

**BẢO HIỂM HƯU TRÍ THEO PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI  
VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 60.38.01.07**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN: PGS.TS. NGUYỄN HỮU CHÍ**

**HÀ NỘI, 2017**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của bản thân tôi. Số liệu được thu thập trong quá trình khảo sát thực tế tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Học viện về tính trung thực của đề tài nghiên cứu.

*TP. Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2017*

**TÁC GIẢ**

**Nguyễn Thị Thanh Bằng**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1 MỘT SỐ LÝ LUẬN CHUNG VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ .....</b>	<b>6</b>
1.1 Khái niệm, vai trò, nguyên tắc của bảo hiểm hưu trí.....	6
1.2 Pháp luật về bảo hiểm hưu trí .....	12
1.3 Quá trình hình thành, phát triển bảo hiểm hưu trí của Việt Nam .....	23
<b>Chương 2 THỰC TRẠNG VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....</b>	<b>34</b>
2.1. Pháp luật hiện hành về bảo hiểm xã hội trong đó có bảo hiểm hưu trí....	34
2.2. Đối tượng tham gia .....	39
2.3. Thực trạng thực hiện bảo hiểm BHXHhưu trí .....	49
2.4. Quản lý đối tượng hưởng BHXH.....	57
2.5. Lưu trữ hồ sơ hưởng hưu trí.....	57
2.6. Đánh giá thực trạng về bảo hiểm hưu trí .....	57
<b>Chương 3 KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN BẢO HIỂM HƯU TRÍ.....</b>	<b>66</b>
3.1. Hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm hưu trí.....	66
3.2. Đề xuất hoàn thiện về tổ chức thực hiện bảo hiểm hưu trí .....	69
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>76</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>77</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Đối tượng tham gia BHXH qua các năm tại thành phố Hà Nội ....	51
Bảng 2: Đối tượng giải quyết qua các năm tại thành phố Hà Nội.....	52
Bảng 3. Tình hình giải quyết BHXH một lần .....	62

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BHXH	: Bảo hiểm xã hội
BHYT	: Bảo hiểm y tế
NLĐ	: Người lao động
SDLĐ	: Sử dụng lao động
BLĐTBXH	: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
"tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" gọi chung là: "tỉnh"	
"quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh" gọi chung là: "huyện"	

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong các chế độ bảo hiểm xã hội nói chung, bảo hiểm hưu trí nói riêng thì chế độ bảo hiểm hưu trí hàng tháng là chế độ bảo hiểm xã hội quan trọng, nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động khi hết khả năng lao động một cách ổn định, lâu dài. Để đảm bảo thực hiện chính sách BHXH ngày càng tốt hơn, năm 1995, Chính phủ đã thành lập hệ thống BHXH Việt Nam theo ngành dọc từ Trung ương đến cấp huyện. Sau 20 năm hoạt động, hệ thống đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu, đảm bảo tốt quyền lợi về BHXH của người lao động và thân nhân của họ; quản lý an toàn, tăng trưởng quỹ BHXH, góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước, thực hiện an sinh xã hội.

Tuy nhiên, quy định về BHXH đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, một số điểm chưa chặt chẽ, phù hợp với thực tiễn gây ra sự bất bình đẳng giữa làm việc và hưởng thụ của các nhóm lao động thuộc các thành phần kinh tế, đặc biệt đối với chế độ mang tính chất dài hạn là hưu trí. Kể từ khi Luật BHXH năm 2014 có hiệu lực thi hành (01/01/2016), thực tế thực hiện chế độ này còn nhiều vướng mắc dẫn đến cách giải quyết chưa thống nhất trên toàn quốc do thiếu cơ sở pháp lý và các cơ quan liên quan có ý kiến trái chiều; nhiều hồ sơ hưu trí khi giải quyết phải xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền nên việc giải quyết bị chậm so với thời gian quy định... Ngoài ra việc lạm dụng kẽ hở trong quy định về hưu trí để lạm dụng quỹ BHXH diễn ra khá phổ biến, dẫn đến nhiều khiếu nại, tố cáo và phát sinh tranh chấp giữa cơ quan BHXH với đơn vị sử dụng lao động, người lao động, người thụ hưởng...

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và pháp luật hóa các quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách BHXH, góp phần ổn định an ninh chính trị, xã hội và quyền lợi của người thụ hưởng, chống lạm dụng quỹ, cần

nghiên cứu thực trạng bảo hiểm hưu trí để đưa ra giải pháp hoàn thiện về chính sách và tổ chức thực hiện bảo hiểm hưu trí trong thời gian tới.

Vì vậy, đề tài nghiên cứu về ***“Bảo hiểm hưu trí theo pháp luật bảo hiểm xã hội Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hà Nội”*** trong thời điểm này rất quan trọng, cần thiết, là cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung còn tồn tại, bắt cập so với thực tế làm tiền đề xây dựng, hoàn thiện chính sách BHXH, tổ chức thực hiện chính sách BHXH ở nước ta.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Thời gian qua, nhiều đề tài khoa học đã tập trung nghiên cứu chế độ hưu trí nhưng hiện nay trên thực tế, công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện về chế độ hưu trí vẫn chưa nhiều. Chế độ này mới chỉ được nghiên cứu như là một thành tố nằm trong hệ thống các chế độ BHXH như: cuốn sách *“Pháp luật an sinh xã hội - những vấn đề lý luận và thực tiễn”* của Tiến sĩ Nguyễn Hiền Phương; Luận văn thạc sĩ của Phạm Lan Hương *“Pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc và thực tiễn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”*; Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Lan Hương *“Pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với lao động nữ ở Việt Nam hiện nay”*; Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Hà *“Pháp luật về Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam hiện nay”*; Chuyên đề nghiên cứu khoa học của Chu Văn Tuy *“Nghiên cứu và khảo sát chế độ tử tuất trên địa bàn thành phố Hà Nội thực trạng và kiến nghị”* hoặc đề tài này mới chỉ được đề cập đến một số bài viết, chuyên đề của các nhà khoa học trên các tạp chí khoa học pháp lý chuyên ngành như Tạp chí Bảo hiểm xã hội, Tạp chí Luật học, Tạp chí Lao động – Xã hội, một số các báo cáo, chuyên đề tại các hội thảo chuyên ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội...

Các bài báo, tạp chí, công trình nói trên mặc dù đã đề cập đến một số nội dung liên quan đến chế độ hưu trí, nhưng nghiên cứu trên chỉ dừng lại ở những mức độ cơ bản, chưa toàn diện và thống nhất; chưa đưa ra được cách

khái quát chung nhất về thực trạng của chế độ hưu trí, chưa có những phương hướng giải pháp mang tính thực tiễn cao để điều chỉnh vấn đề hưu trí. Do vậy, việc lựa chọn đề tài: “ *Bảo hiểm hưu trí theo pháp luật bảo hiểm xã hội Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hà Nội* ” là một lựa chọn đúng đắn, phù hợp với lý luận và thực tiễn.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài là tìm hiểu thực trạng tình hình thực hiện bảo hiểm hưu trí ở thành phố Hà Nội và đánh giá được kết quả của việc thực hiện bảo hiểm hưu trí trên địa bàn thành phố, từ đó đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm góp phần thực hiện tốt hơn bảo hiểm hưu trí tại BHXH thành phố Hà Nội, đồng thời để làm cơ sở đề xuất nội dung hoàn thiện chính sách và tổ chức thực hiện chính sách BHXH đối với bảo hiểm hưu trí.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Khóa luận đánh giá tình hình thực hiện bảo hiểm hưu trí, thông qua hệ thống số liệu về tình hình tham gia, thu, chi quỹ hưu trí tại thành phố Hà Nội;
- Đề xuất những nội dung cụ thể để sớm bổ sung, sửa đổi về quy định đối với bảo hiểm hưu trí của nước ta;
- Đề xuất những nội dung về hoàn thiện chính sách và tổ chức thực hiện chính sách BHXH của Việt Nam trong tương lai.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu quy định pháp luật về bảo hiểm hưu trí, tình hình thực hiện bảo hiểm hưu trí trong thực tiễn tại thành phố Hà Nội.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn tập trung vào các vấn đề lý luận của pháp luật về bảo hiểm hưu trí được quy định trong Luật Bảo hiểm xã hội 2014, và các văn bản hướng dẫn.



## **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Các phương pháp khác: trên cơ sở phương pháp luận, luận văn sử dụng các phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê và một số phương pháp khác để tiếp cận, nghiên cứu những vấn đề thuộc nội dung của đề tài.

- Luận văn cũng kế thừa, tham khảo một số tài liệu, một số cuộc khảo sát, các báo cáo liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài từ năm 2014 đến năm 2016.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa luận văn**

Luận văn đã nghiên cứu một cách đầy đủ các vấn đề lý luận về bảo hiểm hưu trí như khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc điều chỉnh của pháp luật đối với bảo hiểm hưu trí; nghiên cứu bảo hiểm hưu trí qua các thời kỳ và thực tiễn thực hiện bảo hiểm hưu trí ở Việt Nam. Luận văn cũng đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật về bảo hiểm hưu trí hiện nay, thực tiễn thực thi các quy định đó và từ đó đưa ra các đề xuất mới mang tính xây dựng, góp phần hoàn thiện, tăng cường đưa pháp luật về bảo hiểm hưu trí được thực thi tối đa trong thực tiễn, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đảm bảo an ninh xã hội trong thời gian tới.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho tất cả cán bộ, công chức làm việc trong hệ thống cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Lao động – Thương binh và Xã hội trên phạm vi toàn quốc. Luận văn cũng có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu hoặc bất kỳ ai quan tâm đến lĩnh vực này.

## **7. Kết cấu của đề tài**

Đề tài bao gồm 3 chương:

Chương 1: Một số lý luận chung về BHXH và bảo hiểm hưu trí

Chương 2: Thực trạng bảo hiểm hưu trí trong Luật bảo hiểm xã hội hiện hành và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014 - 2016

Chương 3: Giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện bảo hiểm hưu trí trên trong Luật bảo hiểm xã hội từ thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội

## **Chương 1**

### **MỘT SỐ LÝ LUẬN CHUNG VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ**

#### **1.1 Khái niệm, vai trò, nguyên tắc của bảo hiểm hưu trí**

##### **1.1.1 Khái niệm**

###### **1.1.1.1 Khái niệm BHXH**

Tháng 6/1952, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đã thông qua Công ước số 102 về những quy phạm tối thiểu của an sinh xã hội. Theo đó, an sinh xã hội được hiểu là: “Sự bảo vệ mà xã hội thực hiện đối với các thành viên của mình thông qua một loạt các biện pháp công cộng để chống lại sự cùng quẫn về kinh tế và xã hội dẫn đến sự chấm dứt hay giảm sút đáng kể về thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp, tàn tật, tuổi già hoặc cái chết; những dịch vụ về chăm sóc y tế và những quy định về hỗ trợ đối với những gia đình đông con”.

Dựa trên khái niệm này, Công ước số 102 đã quy định chín nhánh của hệ thống an sinh xã hội (tạm gọi là các chế độ), đó là chăm sóc y tế, ốm đau, thất nghiệp, tuổi già, tai nạn lao động, trợ cấp gia đình, thai sản, mất sức lao động và tuất. Những quốc gia phê chuẩn Công ước này phải áp dụng các điều khoản của Công ước vào hệ thống pháp luật của nước mình và sẽ hình thành một hệ thống tối thiểu. Điều này chứng tỏ, chế độ tuổi già luôn được ILO, Chính phủ các nước cũng như NLD rất quan tâm.

Tuy nhiên, ở Việt Nam thuật ngữ BHXH thường được sử dụng với nội hàm hẹp hơn, chỉ bao gồm những trường hợp bảo hiểm thu nhập cho người lao động: “BHXH là sự bảo đảm bù đắp một phần hoặc thay thế thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết...trên cơ sở đóng góp quỹ BHXH do Nhà nước tổ chức thực hiện và sử dụng quỹ đó nhằm đảm bảo ổn định đời sống cho người lao động và an toàn xã hội”.

Theo luật Bảo hiểm xã hội năm 2014: “BHXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng góp vào quỹ BHXH”

#### *1.1.1.2. Khái niệm bảo hiểm hưu trí*

Bảo hiểm hưu trí được hiểu là chế độ BHXH đảm bảo thu nhập cho người hết tuổi lao động hoặc không còn hoạt động lao động nữa.

Dưới góc độ pháp luật, bảo hiểm hưu trí là tổng hợp các quy định pháp luật về điều kiện và mức hưởng lương hưu cho những người tham gia BHXH khi đã hết tuổi lao động hoặc không còn tham gia quan hệ lao động.

#### *1.1.2. Vai trò*

##### *1.1.2.1. Vai trò của BHXH*

##### **- Thứ nhất, đối với người lao động**

Bảo hiểm xã hội giúp người lao động và gia đình họ ổn định cuộc sống khi họ gặp khó khăn hoặc mất hay giảm thu nhập. Khi chưa có bảo hiểm xã hội thì người lao động cũng như gia đình họ rất khó khăn mỗi khi xảy ra rủi ro như là tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, ốm đau, thực hiện nhiệm vụ sinh con, khi về già hoặc bị chết, lúc đó người lao động không làm việc được, do vậy không có thu nhập, nhờ có bảo hiểm xã hội bù đắp phần thu nhập bị mất của người lao động mà cuộc sống của người lao động được ổn định.

##### **- Thứ hai, đối với người sử dụng lao động**

Bảo hiểm xã hội là tấm lá chắn giúp họ trong quá trình sản xuất kinh doanh, mở rộng sản xuất và thu hút được lao động, vì bảo hiểm xã hội đảm bảo chi trả những khoản tiền lớn khi người lao động không may gặp những rủi ro hoặc khi già hết tuổi lao động. Không ảnh hưởng lớn đến tài chính của đơn vị.

##### **- Thứ ba, đối với Nhà nước và xã hội**

Bảo hiểm xã hội đã góp phần ổn định cuộc sống cho người lao động, nên về lâu dài nó góp phần nâng cao năng suất lao động vì cuộc sống của

người lao động được đảm bảo ổn định, do đó họ quan tâm hơn trong lao động sản xuất và cảm thấy phấn khởi, từ đó thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển. Đồng thời đảm bảo an toàn xã hội và văn minh xã hội.

#### *1.1.2.2. Vai trò của bảo hiểm hưu trí*

Bảo hiểm hưu trí giữ một vị trí quan trọng thể hiện ở các nội dung sau:

- Đảm bảo được việc thực hiện quyền và lợi ích chính đáng của NLĐ sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ lao động đối với xã hội. Đối với NLĐ, tiền lương hưu mà họ nhận được là kết quả tích lũy trong suốt quá trình làm việc thông qua việc đóng góp vào quỹ BHXH. Đây là khoản thu nhập chủ yếu nhằm bảo đảm cuộc sống cả về vật chất lẫn tinh thần cho NLĐ trong quãng đời còn lại sau quá trình lao động.

- Đối với xã hội, bảo hiểm hưu trí thể hiện trách nhiệm của nhà nước, xã hội, người SDLĐ đối với những người đã có quá trình lao động, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Chế độ này phản ánh rõ nét các giá trị xã hội, tính nhân văn, nhân đạo của dân tộc.

- Bảo hiểm hưu trí tạo niềm tin tương lai cho NLĐ, thúc đẩy họ gắn bó với công việc, với nơi làm việc và yên tâm, tích cực làm việc để tăng thêm nguồn thu nhập khi hết tuổi lao động.

- Việc tạo lập quỹ BHXH tập trung có thể đầu tư một phần vào các hoạt động kinh tế để sinh lời, tăng thêm nguồn thu cho quỹ BHXH góp phần phát triển sản xuất - kinh doanh, đảm bảo an toàn cho quỹ BHXH.

#### *1.1.3. Nguyên tắc của bảo hiểm hưu trí*

##### *1.1.3.1. Nguyên tắc chung của BHXH*

Nguyên tắc của BHXH trong Luật BHXH được quy định tại Điều 5 gồm những nội dung sau:

- Mức hưởng BHXH được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng BHXH và có chia sẻ giữa những người tham gia BHXH.

Nguyên tắc này được thể hiện trên các mặt sau: có đóng BHXH thì

được hưởng chế độ; thời gian tham gia đóng BHXH nhiều, mức đóng góp cao thì mức trợ cấp ốm đau, thai sản, TNLĐ-BNN, lương hưu, trợ cấp tử tuất và trợ cấp thất nghiệp được hưởng với mức cao và ngược lại. Tuy nhiên, với đặc tính của bảo hiểm thì chia sẻ giữa những người tham gia là không thể thiếu, nguyên tắc chia sẻ của BHXH được thể hiện ở tất cả các chế độ, nhưng rõ nét nhất là ở các chế độ: ốm đau, thai sản, TNLĐ-BNN và trợ cấp thất nghiệp (số đông người tham gia đóng góp để chi trả cho một số người không may rủi ro hoặc khi sinh sản).

- Mức đóng BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp được tính trên cơ sở tiền lương, tiền công của người lao động. Mức đóng BHXH tự nguyện được tính trên cơ sở mức thu nhập do người lao động lựa chọn nhưng mức thu nhập này không thấp hơn mức lương tối thiểu chung.

Nguyên tắc này quy định người tham gia BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp đóng BHXH theo tỷ lệ xác định trên cơ sở tiền lương, tiền công mà không đóng BHXH trên mức thu nhập thực tế như: tiền lương tăng thêm, các khoản phụ cấp khác (trừ phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề), thu nhập do lương tăng thêm, do thực hiện chế độ khoán sản phẩm đem lại... Việc quy định nguyên tắc này vừa đảm bảo cho việc sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp được ổn định, vừa đảm bảo cho thực hiện quản lý thu BHXH trong điều kiện thực tế hiện nay (việc xác định thu nhập của người lao động còn khó khăn). Đối với BHXH tự nguyện mức đóng BHXH được quy định trên cơ sở mức thu nhập do người tham gia lựa chọn tùy khả năng kinh tế của họ nhưng không thấp hơn mức tiền lương tối thiểu, đây là quy định hợp lý nhằm thu hút và tạo điều kiện để đông đảo người lao động trong xã hội có thể tham gia BHXH.

- Người lao động vừa có thời gian đóng BHXH bắt buộc vừa có thời gian đóng BHXH tự nguyện được hưởng chế độ hưu trí và chế độ tử tuất trên cơ sở thời gian đóng BHXH.

Với nguyên tắc này, giữa BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện có sự liên thông, đảm bảo cho người tham gia BHXH khi hết tuổi lao động có nhiều cơ hội được hưởng chế độ hưu trí do thời gian đóng BHXH được tính bằng tổng thời gian đóng BHXH của 2 loại hình. Tuy nhiên theo quy định của Luật BHXH thì trong cùng một thời điểm, người lao động chỉ được tham gia đóng BHXH bắt buộc hoặc BHXH tự nguyện.

- Quỹ BHXH được quản lý thống nhất, dân chủ, công khai, minh bạch, được sử dụng đúng mục đích, được hạch toán độc lập theo các quỹ thành phần của BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp.

Nguyên tắc này quy định quỹ BHXH được quản lý thống nhất và hạch toán theo các quỹ thành phần trên cơ sở công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích nhằm đảm bảo cho việc quản lý, đầu tư quỹ có hiệu quả và phục vụ cho công tác hạch toán, đánh giá tình hình cân đối quỹ để có điều chỉnh về chính sách cho phù hợp, đảm bảo cân đối thu – chi, điều chỉnh kịp thời khi các quỹ thành phần tạm thời bị mất cân đối, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia BHXH.

- Việc thực hiện BHXH phải đơn giản, dễ dàng, thuận tiện, bảo đảm kịp thời và đầy đủ quyền lợi của người tham gia BHXH.

Với nguyên tắc này, việc thực hiện BHXH đối với người lao động phải được nghiên cứu để quy định cụ thể về hồ sơ, quy trình, thời hạn giải quyết sao cho phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động, người sử dụng lao động khi tham gia BHXH và khi giải quyết hưởng các chế độ BHXH.

#### *1.1.3.2. Nguyên tắc chung của bảo hiểm hưu trí*

Bảo hiểm hưu trí cũng tuân thủ theo các nguyên tắc chung của BHXH: Mọi NLĐ đều có quyền tham gia và hưởng BHXH; mức hưởng trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng và chia sẻ cộng đồng; Nhà nước thống nhất quản lý BHXH.

Bên cạnh đó, bảo hiểm hưu trí còn có một số nguyên tắc riêng biệt như:

- Nguyên tắc điều chỉnh hợp lý chế độ hưởng bảo hiểm hưu trí giữa lao động nam và lao động nữ.

Điều này xuất phát từ sự khác biệt về yếu tố thể lực, quá trình lão hóa, tâm sinh lý... giữa lao động nữ và lao động nam. Tuy nhiên, những yếu tố này có thể thay đổi do điều kiện phát triển kinh tế, dịch vụ xã hội, sự phát triển của khoa học y dược... Vì vậy, một số nước đã quy định điều kiện nghỉ hưu thống nhất đối với cả hai giới.

Thực tế, vấn đề tuổi lao động còn phụ thuộc vào quan niệm lao động là quyền hay là nghĩa vụ của con người. Nếu quan niệm lao động thiên về góc độ là nghĩa vụ thì quyền nghỉ hưu của lao động nữ thường được quy định sớm hơn so với lao động nam. Nếu xem xét lao động là vấn đề thuộc quyền của con người thì tuổi lao động và tuổi nghỉ hưu có thể được quy định như nhau đối với hai giới, nếu điều kiện kinh tế - xã hội cho phép.

Chính vì vậy mà hiện nay, có nước ghi nhận sự khác biệt này nhưng cũng có nước chỉ có một loại quy định thống nhất, có nước đang thực hiện lộ trình điều chỉnh để từ chỗ phân biệt tuổi nghỉ hưu của hai giới thành quy định một mức tuổi nghỉ hưu thống nhất. Tuy nhiên, khá nhiều nước có sự phân biệt chế độ hưởng bảo hiểm hưu trí theo giới tính. Ví dụ như ở Anh, lao động nữ nghỉ hưu sớm hơn lao động nam 5 tuổi (nam 65 tuổi, nữ 60 tuổi), ở Trung Quốc và Nhật Bản (nam 60 tuổi, nữ 55 tuổi). Ở Việt Nam, trong những văn bản đầu tiên về chế độ bảo hiểm hưu trí đã quy định lao động nữ nghỉ hưu sớm hơn lao động nam 5 tuổi.

- Nguyên tắc ưu đãi đối với một số ngành nghề, lĩnh vực nhất định.

Nguyên tắc này xuất phát từ lý do điều kiện làm việc của NLĐ có sự khác nhau trong một số ngành nghề nặng nhọc, độc hại; ở những nơi xa xôi, hẻo lánh hoặc trong những lĩnh vực quan trọng như an ninh quốc phòng... Nguyên tắc này cũng nhằm đãi ngộ, đảm bảo quyền lợi cho NLĐ làm việc



trong các ngành nghề, lĩnh vực nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, tạo sự phân công lao động đồng đều giữa các ngành, các vùng với nhau. Pháp luật Việt Nam quy định NLD làm những công việc nặng nhọc, độc hại; làm việc ở những vùng sâu, vùng xa hoặc làm việc trong lực lượng vũ trang sẽ được nghỉ hưu sớm hơn so với những NLD khác.

Khi tuổi thọ của NLD và mức sống được nâng cao thì tuổi hưởng chế độ hưu trí có thể được nâng lên.

Thực tế, nhiều nước phát triển cho thấy, khi nền kinh tế đạt trình độ phát triển tương đối cao và cao thì mức sống của người dân (thể hiện ở GDP/đầu người) và tuổi thọ cũng không ngừng được nâng cao, cấu trúc dân số sẽ có sự biến đổi. Chính vì vậy, trong các trường hợp này tuổi về hưu của NLD kéo dài, ví dụ, nam đến 63 và 65 tuổi, nữ 58 đến 60 tuổi nhằm tăng khả năng cống hiến của NLD khi sức khỏe còn tốt, sử dụng nguồn nhân lực xã hội hiệu quả, tăng thu nhập cho NLD.

## **1.2 Pháp luật về bảo hiểm hưu trí**

Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ngay sau khi giành được chính quyền cũng đã quan tâm đến BHXH, trong đó có bảo hiểm hưu trí đối với NLD. Tuy nhiên, do hoàn cảnh chiến tranh kéo dài, nền kinh tế còn nghèo nàn nên chính sách BHXH ban hành trong thời kỳ này nói chung và bảo hiểm hưu trí nói riêng còn rất hạn chế. Sau hoà bình lập lại, ngày 27/01/1961, Chính phủ đã ban hành Điều lệ BHXH tạm thời kèm theo Nghị định số 218/CP về BHXH cho công nhân viên chức nhà nước trong đó có bảo hiểm hưu trí. Tiếp đến, ngày 18/9/1985 cùng với việc cải tiến chế độ tiền lương, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 236/HĐBT sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách về thương binh xã hội, trong đó có bảo hiểm hưu trí.

Tuy nhiên, chính sách BHXH nói chung và bảo hiểm bảo hiểm hưu trí nói riêng thực sự có những thay đổi căn bản bắt đầu từ năm 1993 với Nghị định số 43/CP ngày 12/02/1993, tiếp đó là các quy định của Bộ luật Lao động,

gần đây nhất Quốc hội ban hành Luật BHXH (2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Như vậy, có thể thấy rằng, bảo hiểm hưu trí là bộ phận quan trọng của hệ thống an sinh xã hội, là công cụ quan trọng để Nhà nước phòng ngừa, hạn chế, khắc phục rủi ro cho mọi thành viên trong xã hội, đặc biệt là trong điều kiện nền kinh tế thị trường. NLĐ tham gia BHXH, khi hết tuổi lao động hoặc không còn quan hệ lao động, được hưởng chế độ hưu trí một lần hoặc hàng tháng theo quy định của pháp luật.

### ***1.2.1. Quá trình hình thành, phát triển của bảo hiểm hưu trí***

*1.2.1.1. Quá trình hình thành, phát triển bảo hiểm hưu trí của một số nước trên thế giới*

*a, Quá trình hình thành, phát triển bảo hiểm hưu trí của Cộng hòa Pháp*

Hệ thống hưu trí của Cộng hòa Pháp xuất hiện từ năm 1850, đến năm 1910 Bộ luật đầu tiên được ra đời và đến nay đã trải qua nhiều lần sửa đổi vào các năm 1993, 1996, 2003, 2006; năm 2010 sửa đổi liên quan đến kéo dài khoảng thời gian làm việc cần thiết để hưởng BHXH và thay đổi tham số để tính toán mức lương hưu dựa trên bình quân thu nhập của 10 năm có lương cao nhất thành bình quân thu nhập của 25 năm có lương cao nhất...

Hệ thống hưu trí của Pháp được thiết kế theo 3 tầng chính:

- *Tầng thứ nhất:* Chế độ hưu trí cơ bản, áp dụng bắt buộc đối với mọi NLĐ, thực hiện trên cơ sở đóng góp của NLĐ và người SDLĐ. Tỷ lệ đóng góp của NLĐ là 6,65% thu nhập cho chế độ hưu trí (có trần đóng), 0,1% thu nhập (không trần đóng) cho chế độ tử tuất và người SDLĐ đóng 8,3% quỹ lương thuộc diện tham gia BHXH cho quỹ hưu trí (có trần đóng), 1,6% quỹ lương (không có trần đóng) cho chế độ tử tuất.

- *Tầng thứ hai:* Chế độ hưu trí bổ sung, áp dụng bắt buộc và được chia ra theo nhóm đối tượng: chế độ hưu trí bổ sung cho tất cả NLĐ (ARRCO) và chế độ hưu trí đối với người quản lý (AGIRC).

- *Tầng thứ ba*: Chế độ hưu trí đặc biệt, áp dụng tự nguyện cho những người có thu nhập cao, có nhu cầu tham gia để hưởng mức lương hưu cao hơn (ngoài các chương trình hưu trí nêu trên).

Hiện nay, dân số Cộng hòa Pháp khoảng 65 triệu người, lực lượng lao động khoảng gần 29 triệu người, tổng số đối tượng tham gia hệ thống hưu trí của Pháp là 18 triệu người, quỹ hưu trí quốc gia đang chi trả cho 12 triệu người.

Việc thu các khoản đóng góp BHXH là một cơ quan chuyên trách thuộc Bộ Các vấn đề về xã hội. Hệ thống cơ quan này được tổ chức gồm hai cấp; ở Trung ương là ACOSS - cơ quan quốc gia về thu các khoản đóng góp BHXH ngoại trừ BHXH trong lĩnh vực nông nghiệp và bảo hiểm hưu trí bổ sung. ACOSS có 22 văn phòng (URSSAF) tại các địa phương. Đặc biệt Luật quy định các chế tài xử lý vi phạm rất mạnh; cơ quan được giao nhiệm vụ thu các khoản đóng góp có thẩm quyền xử lý vi phạm.

a) Chế độ hưu trí cơ bản:

Đây là hệ thống mang tính tương trợ cộng đồng rất cao, NLD trẻ đóng BHXH để chi trả cho người đã nghỉ hưu.

Hiện nay, tuổi nghỉ hưu được quy định là 60 tuổi (chung cho cả nam và nữ). NLD cũng có thể hưởng lương hưu sớm hơn nếu là người mất khả năng lao động. Mức lương hưu được tính dựa trên 3 yếu tố cơ bản: tiền lương bình quân đóng, tỷ lệ hưởng và thời gian đóng vào hệ thống.

Tỷ lệ hưởng lương hưu được tính tối đa (đầy đủ) là 50%. Nếu người nghỉ hưu ở tuổi 60 và có 162 quý đóng BHXH thì được hưởng mức lương hưu đầy đủ. Nếu nghỉ hưu ở tuổi từ 60 đến 65 mà chưa đủ thời gian đóng thì lương hưu sẽ bị giảm dưới mức 50%.

Pháp là một nước có cơ cấu dân số già, trong tổng số 65 triệu người thì có 14 triệu người trên 60 tuổi, 32 triệu người từ 20 tuổi đến dưới 60 tuổi và 19 triệu người dưới 20 tuổi. Cùng với tuổi thọ bình quân ngày càng cao làm cho thời gian chi trả lương hưu ngày càng dài.

Ngoài vấn đề già hóa dân số, nước Pháp còn đối mặt với hiện tượng người trong độ tuổi lao động nhưng không thích đi làm (kể cả thất nghiệp chiếm 9-10%). Hiện nay, ở Pháp cứ 1,5 người đi làm việc đóng BHXH cho 01 người hưởng lương hưu, số tiền đóng của NLD và người SDLĐ chỉ đủ chi trả 67,5% tiền lương hưu cho người nghỉ hưu, theo dự báo thì đến năm 2040 cứ 01 người làm việc đóng BHXH cho 01 người hưởng lương hưu. Vấn đề thâm hụt quỹ hưu trí đang là thách thức lớn đối với nước Pháp.

Để giải quyết tình hình trạng thâm hụt quỹ ngày càng gia tăng, Chính phủ Pháp đã đề xuất kế hoạch cải cách hệ thống hưu trí, tăng tuổi nghỉ hưu từ 60 tuổi lên 62 tuổi và từ 65 tuổi lên 67 tuổi đối với điều kiện hưởng lương hưu đầy đủ theo lộ trình mỗi năm tăng 4 tháng tuổi bắt đầu từ năm 2011.

b) Chế độ hưu trí bổ sung:

Chế độ hưu trí bổ sung của Pháp hình thành từ sự thỏa thuận giữa các nghiệp đoàn và giới chủ từ tháng 3/1947 bởi Hiệp hội của các tổ chức hưu trí của người quản lý và điều hành (AGIRC). Đến năm 1961, Hiệp hội các chế độ hưu trí bổ sung đối với NLD, người công nhân (ARRCO) được hình thành để thực hiện hưu trí bổ sung cho NLD và cũng thực hiện trên cơ sở thỏa ước được ký giữa nghiệp đoàn và giới chủ. Năm 1972, Chính phủ Pháp quy định bắt buộc thực hiện chế độ hưu trí bổ sung đối với tất cả các doanh nghiệp và người đã tham gia vào hệ thống lương hưu cơ bản trên nước Pháp.

*Các nội dung cơ bản của chế độ hưu trí bổ sung:*

\* Hình thức tham gia: Bắt buộc đối với những người thuộc đối tượng.

\* Đối tượng tham gia:

- ARRCO: Áp dụng đối với tất cả NLD tham gia vào hệ thống hưu trí cơ bản.

- AGIRC: Áp dụng đối với người quản lý (phân theo vị trí công việc và mức lương - những người có thu nhập cao).

\* Nguồn hình thành quỹ:

Quỹ hưu trí bổ sung được hình thành từ sự đóng góp của NLĐ và người SDLĐ và không phải tính thuế. Tuy nhiên, khoản lương hưu của NLĐ phải chịu thuế.

- Tỷ lệ đóng chế độ hưu trí bổ sung thuộc AGIRC là 20%, trong đó 12,5% từ người chủ SDLĐ và 7,5% từ NLĐ. Nền tiền lương đóng là phần vượt quá trên tiền lương trần đóng BHXH cơ bản và tối đa có thể lên tới 8 lần của mức trần đóng.

- Tỷ lệ đóng chế độ hưu trí bổ sung thuộc ARRCO là 7,5%, trong đó 4,5% từ người SDLĐ và 3% từ NLĐ. Nền tiền lương đóng là phần dưới tiền lương trần đóng BHXH cơ bản, tối đa lên tới 3 lần của mức trần đóng BHXH.

\* Điều kiện hưởng lương hưu:

- Điều kiện về tuổi đời: đủ 60 tuổi (65 tuổi để hưởng lương hưu đầy đủ), trong một số trường hợp đặc biệt NLĐ có thể nghỉ hưu ở độ tuổi sớm hơn như ốm đau, bệnh tật.

- Có thời gian làm việc ít nhất là 162 quý.

\* Cách thức tổ chức triển khai thực hiện:

Chế độ hưu trí bổ sung của Pháp được triển khai thực hiện bởi các công ty bảo hiểm (hiện đang có 20 công ty, Mallakoff là công ty lớn nhất với thị phần là 20%), dưới sự giám sát của cơ quan quản lý hệ thống hưu trí bổ sung (AGIRC-ARRCO). Mọi giao dịch giữa doanh nghiệp và công ty bảo hiểm (từ đăng ký tham gia, khai báo tăng giảm lao động, tiền lương, nộp tiền...) đều được thực hiện thông qua hệ thống Internet nên rất thuận tiện.

Một NLĐ trong quá trình làm việc của mình có thể tham gia bảo hiểm bổ sung ở nhiều cơ quan bảo hiểm khác nhau. Tuy nhiên, khi nghỉ hưu đều phải quay lại quỹ hưu trí quốc gia để tính hưởng lương hưu.

Khi NLĐ đủ điều kiện về tuổi đời và thời gian làm việc, để được hưởng lương hưu thì phải làm đơn trong đó khẳng định sẽ không tiếp tục đi làm việc

gửi đến cơ quan bảo hiểm để được giải quyết. Lương hưu được chi trả theo hình thức 3 tháng/lần và trả vào tháng đầu.

*b, Quá trình hình thành, phát triển bảo hiểm hưu trí của Đài Loan*

Hệ thống hưu trí của Đài Loan đã có một quá trình chuyển đổi và cải cách lâu dài từ những năm 1950. Đến tháng 10/2008, Đài Loan thông qua Dự luật Hưu trí quốc gia nhằm đưa ra các phương án cụ thể để giải quyết các vấn đề bất cập. Việc cải cách này nhằm mục tiêu cung cấp mạng lưới lương hưu toàn diện hơn, khắc phục sự phân tán của hệ thống cũ, các khoản Bảo hiểm hưu trí tự nguyện tư không còn được trợ cấp từ Chính phủ mà chủ yếu là các giao kèo bảo hiểm nhân thọ cùng một số khoản tiết kiệm khác.

Trong lĩnh vực hưu trí công, quỹ Hưu trí dịch vụ công là mạng lưới an sinh cơ bản dành cho công chức viên chức, giáo viên và quân đội.

Ngoài ra còn có 3 chế độ hưu trí cho NLD khu vực tư nhân: Bảo hiểm lao động, Chương trình hưu trí lao động và Chương trình hưu trí quốc gia. Các hệ thống hỗ trợ bổ sung lẫn nhau để cung cấp chế độ cho NLD, người dân và người sinh sống tại Đài Loan.

Chính sách hưu trí Đài Loan đã đặt nền móng cho một hệ thống hưu trí cải cách giúp đảm bảo an sinh xã hội cho một phạm vi dân số lớn hơn. Hiện nay, trên 70% dân số trên 65 tuổi (1,6 triệu người) đã nhận được các khoản trợ cấp tuổi già hàng tháng vào khoảng 3.000-6.000 nhân dân tệ (NTD). Các khoản này được lấy từ ngân sách Nhà nước. Khoảng 50% trong số đó là từ tiền trợ cấp tuổi già. Ngân sách cho trợ cấp tuổi già hiện nay cung cấp một tỷ lệ thay thế khoảng 70% mức lương trung bình.

a) Chương trình Hưu trí dịch vụ công

Đây là chương trình xác định mức hưởng dành cho công chức viên chức Chính phủ, giáo viên và quân đội cung cấp trợ cấp hưu trí và chăm sóc y tế cho người tham gia.

Mức đóng: 12% trong đó:

- NLD: 35%

- Chính phủ (chủ SDLĐ): 65% còn lại.

Quyền lợi được hưởng:

<b>Chế độ</b>	<b>Điều kiện hưởng</b>	<b>Mức hưởng</b>
<b>Hưu trí</b>	- 65 tuổi và 15 năm đóng góp - 55 tuổi và 30 năm đóng góp - 60 tuổi và 20 năm đóng góp	- Hưu trí hàng tháng - Giảm 4% cho mỗi năm nghỉ hưu trước 65 tuổi (tối đa 20%)
<b>Hưu trí một lần</b>	- Dưới 15 năm đóng góp	Thanh toán một lần, tối đa 53 tháng lương

b) Bảo hiểm lao động

Bảo hiểm lao động được đưa vào thực hiện từ năm 1950 và cung cấp 2 hình thức bảo hiểm: Bảo hiểm thông thường (thai sản, thương tật tạm thời, tàn tật, hưu trí và tử tuất) và bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp (thương tật tạm thời, tàn tật, tử tuất và chế độ chăm sóc y tế).

Đối tượng: NLD từ 15-65 tuổi, chia theo 2 nhóm bắt buộc và tự nguyện:

- Bắt buộc: Làm việc trong những công ty có tối thiểu 5 nhân viên, lao động tự do, lao động tự tạo việc làm, ngư dân.

- Tự nguyện: Chủ lao động làm một công việc khác, NLD làm việc trong những công ty có dưới 5 nhân viên, thuyền viên, người tham gia nghĩa vụ quân sự, người bị tai nạn và không làm việc trong 2 năm, người hưởng hưu trí trên 65 tuổi quay trở lại làm việc và các đối tượng khác không thuộc nhóm bắt buộc.

Mức đóng góp:

- Bảo hiểm thông thường: 8,5% lương (2014) có thể tăng đến 12% mà không cần sự phê chuẩn của Quốc hội.

- Bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp: Được tính theo Bảng phân loại nghề nghiệp và tỷ lệ đóng góp được điều chỉnh hàng năm (hiện tại là 1% lương).

- Đóng góp tối đa là 43.900 NTD trong đó từ NLD 20%, người SDLĐ 70% và Chính phủ 10%. Lao động tự tạo việc làm đóng 60% và chính phủ trả 40% còn lại.

Quyền lợi hưởng:

<b>Chế độ</b>	<b>Điều kiện hưởng</b>	<b>Mức hưởng</b>
<b>Hưu trí</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian đóng &gt; 15 năm</li> <li>- Trên 60 tuổi (61 vào 2018, 65 vào 2026)</li> <li>- Nghỉ làm và thôi bảo hiểm</li> </ul>	<p><u>Theo 1 trong 2 cách tính (lấy giá trị cao nhất):</u></p> <p>1) Lương trung bình * năm đóng góp * 0,775% + 3.000 NTD</p> <p>2) Lương trung bình * năm đóng góp * 1,55%</p> <p><u>Hưu sớm:</u> Trừ 4%/năm (tối đa 20%)</p> <p><u>Hưu muộn:</u> Cộng 4%/năm (tối đa 20%)</p> <p><u>Hưu một lần:</u> 1 tháng lương mỗi năm đóng, số năm đóng trên 15 năm sẽ được tính 2 tháng lương (tối đa 45 tháng lương)</p>

c) Chương trình hưu trí lao động

Chương trình được thực hiện vào năm 2005, trong đó tiền hưu trí của NLD sẽ được tích lũy tại tài khoản hưu trí lao động cá nhân.

Đối tượng:

- Bắt buộc: NLD đủ điều kiện theo Luật Tiêu chuẩn lao động, vợ/chồng người nước ngoài;

- Tự nguyện: Chủ lao động tham gia làm việc, lao động tự tạo việc làm và những đối tượng khác không thuộc nhóm bắt buộc.

Mức đóng góp:

- Chủ SDLĐ: 6% bảng lương;

- NLD (tự nguyện): Tối đa 6% lương vào tài khoản cá nhân (được trừ vào thuế thu nhập cá nhân).



Quyền lợi hưởng:

<b>Chế độ</b>	<b>Điều kiện hưởng</b>	<b>Mức hưởng</b>
<b>Hưu trí một lần</b>	- Trên 60 tuổi - Làm việc dưới 15 năm	Thanh toán một lần bằng tổng tích lũy của tài khoản cá nhân
<b>Hưu trí hàng tháng</b>	- Trên 60 tuổi - Làm việc trên 15 năm	- Dựa vào tổng tích lũy tài sản của tài khoản cá nhân và bảng tính kim niên nhân thọ (trung bình năm sống còn lại và lãi suất) để tính khoản hưu trí hàng tháng
<b>Hưu sớm</b>	- Dưới 60 tuổi - Mất khả năng lao động	Thanh toán một lần bằng tổng tích lũy của tài khoản cá nhân

d) Chương trình Hưu trí quốc gia

Đây là chương trình an sinh xã hội cơ bản của Đài Loan được thực hiện vào năm 2008, chính là mạng lưới an toàn dành cho những người không tham gia vào các chương trình bảo hiểm lao động, hưu trí lao động, bảo hiểm công chức viên chức, giáo viên, quân đội và nông dân. Người tham gia chương trình này sẽ được hưởng các chế độ: hưu trí tuổi già, bảo đảm cơ bản cho hưu trí tuổi già, hưu trí thương tật và tử tuất.

Đối tượng: Những người từ 25 đến 65 tuổi, đăng ký thường trú tại Đài Loan nhưng:

- Không tham gia các chương trình bảo hiểm lao động, hưu trí lao động, bảo hiểm công chức, viên chức, giáo viên, quân đội và nông dân;
- Đã nhận tiền hưu trí nhưng thời gian đóng dưới 15 năm và tiền nhận một lần dưới 500.000 NTD.

Mức đóng: 7,5% (17.280 NTD/năm 2014) và 2 năm một lần sẽ tăng 0,5% cho tới mức tối đa 12%, trong đó:

- NLD đóng 60%, chính phủ đóng 40%;
- Hộ gia đình nghèo, người khuyết tật Chính phủ trợ cấp 100%;
- Người khuyết tật nhẹ Chính phủ trợ cấp 70%.

Quyền lợi hưởng:

<b>Chế độ</b>	<b>Điều kiện hưởng</b>	<b>Mức hưởng</b>
<b>Hưu trí tuổi già</b>	Đã từng tham gia vào chương trình hưu trí quốc gia	Thanh toán hàng tháng. Theo 1 trong 2 cách (được chọn kết quả tốt nhất): 1) Đóng góp hàng tháng * năm đóng góp * 0,65% + 3.500 NTD 2) Đóng góp hàng tháng * năm đóng góp * 1,3%
<b>Đảm bảo cơ bản cho hưu trí tuổi già</b>	Người trên 65 tuổi vào thời điểm ban hành Luật 2008	3.500 NTD/tháng
<b>Hưu trí thương tật</b>	- Bị ốm hoặc tai nạn - Mất khả năng làm việc	Đóng góp hàng tháng * Năm đóng góp * 1,3% (tối thiểu 4.700 NTD)

e) Quản lý quỹ

Tại Đài Loan các quỹ lao động đều được ủy thác về Cục các Quỹ Lao động - Bộ Lao động quản lý. Cục không có trách nhiệm thu đóng góp mà chỉ có nhiệm vụ đầu tư tăng trưởng tất cả các quỹ hưu trí công do các cơ quan chính phủ ủy thác. Theo luật, Quỹ được phép đầu tư theo nhiều hình thức khác nhau như: Gửi tiết kiệm, mua cổ phiếu, mua trái phiếu công trái, cho vay, đầu tư bất động sản, đầu tư ra nước ngoài và đầu tư thay thế.

*c, Một số kinh nghiệm rút ra từ việc thực hiện bảo hiểm hưu trí ở một số nước trên thế giới*

Qua nghiên cứu về quá trình tổ chức, thực hiện hệ thống hưu trí, tử tuất của một số nước trên thế giới có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Ở các nước này, vai trò của Nhà nước, Chính phủ trong hệ thống BHXH là rất quan trọng. Nhà nước đề ra định hướng cho mọi sự hoạt động để thực hiện chế độ và là một sự bảo trợ rất quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của hệ thống này.

- BHXH nói chung cũng như bảo hiểm hưu trí nói riêng đối với mỗi nước có những đặc trưng riêng về tình hình phát triển kinh tế xã hội, tình hình dân số và lao động mà có những vận dụng cụ thể vào xây dựng cho mình một hệ thống hưu trí phù hợp về nội dung và hình thức thực hiện. Các yếu tố quan trọng để xác lập chế độ hưu trí ở các nước khác nhau cũng khác nhau chẳng hạn tuổi đời, mức sống, mức đóng góp, tuổi thọ, quan hệ gia đình... Trong đó, phải đảm bảo được lợi ích chính đáng của người tham gia chế độ hưu trí và duy trì sự ổn định, đảm bảo cho hệ thống hưu trí thực hiện tốt sứ mệnh của chế độ đó.

- Trong tất cả các nước, bảo hiểm hưu trí là cốt lõi của hệ thống các chế độ BHXH nói chung. Trong khi các hệ thống BHXH khác có thể thực hiện bởi các tổ chức bảo hiểm khác nhau (như bảo hiểm thương mại về con người) thì bảo hiểm hưu trí chỉ có thể được thực hiện trong hệ thống BHXH. Cải cách hệ thống BHXH chủ yếu và thực chất là cải cách bảo hiểm hưu trí.

- Đa số các nước quy định tuổi nghỉ hưu đạt từ 60 tuổi đến 65 tuổi (có thể chia theo nam và nữ có độ chênh về tuổi hoặc quy định chung cho cả nam và nữ nghỉ cùng độ tuổi).

- Cách tính lương hưu thường tích lũy tính điểm cho cả quá trình tham gia hoặc cho phần lớn số năm tham gia có mức lương cao nhất.

- Về tổ chức thực hiện:

Cần có nghiên cứu sâu về mô hình cơ quan chuyên trách thu các khoản đóng góp và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý BHXH.

Cần nghiên cứu sâu hơn về chế tài xử lý vi phạm trong việc đóng - hưởng BHXH của Đài Loan trên cơ sở đó đề xuất tăng chế tài xử lý vi phạm BHXH, giao thẩm quyền thanh tra cho tổ chức BHXH.

BHXH Việt Nam cần sớm xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về quá trình đóng, hưởng của người tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH để từ đó cung cấp thông tin kịp thời, thuận lợi, công khai, minh bạch.

### **1.3 Quá trình hình thành, phát triển bảo hiểm hưu trí của Việt Nam**

#### ***1.3.1. Thời kỳ trước khi có Điều lệ tạm thời về các chế độ BHXH đối với công nhân, viên chức Nhà nước (trước ngày 01/01/1962)***

Tháng 08/1945, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Tháng 12/1946, Hiến pháp đầu tiên đã xác định quyền được trợ cấp của người tàn tật và người già. Ngay từ khi thành lập chính quyền nhân dân và trong thời kỳ kháng chiến, dù gặp nhiều khó khăn về mọi mặt, song Chính phủ đã luôn chăm lo cải thiện đời sống của nhân dân lao động nói chung và riêng đối với công nhân, viên chức Nhà nước. Ngoài việc ban hành chế độ tiền lương, Chính phủ đã ban hành các chế độ phụ cấp, trợ cấp xã hội mà thực chất là các chế độ BHXH như: trợ cấp ốm đau, sinh đẻ, tai nạn lao động, trợ cấp già yếu, trợ cấp cho cá nhân và gia đình công nhân, viên chức khi chết.

Về mặt luật pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký các Sắc lệnh số 29/SL ngày 12/3/1947; số 76/SL ngày 20/5/1950 về "Quy chế công chức" và số 77/SL ngày 22/5/1950 về quy chế "Trong thời kỳ kháng chiến công nhân giúp việc Chính phủ".

Nhìn chung giai đoạn này các chế độ BHXH chưa được quy định một cách toàn diện, quỹ BHXH chưa được hình thành. Tuy nhiên, các chế độ trợ cấp, phụ cấp mang tính chất BHXH trong giai đoạn đầu thành lập nước, trong kháng chiến và những năm đầu hoà bình lập lại đã có tác dụng rất to lớn, giải quyết một phần những khó khăn trong sinh hoạt của công nhân viên chức Nhà

nước và gia đình họ, củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào Đảng, Chính phủ và làm cho mọi người an tâm, phấn khởi đẩy mạnh công tác, sản xuất, thu hút lực lượng lao động vào khu vực kinh tế Nhà nước.

### ***1.5.2. Thời kỳ thực hiện điều lệ BHXH tạm thời (từ tháng 01/1962 đến hết tháng 12/1994)***

Tại Điều 32 Hiến pháp năm 1959 quy định: Quyền của NLĐ được giúp đỡ về vật chất khi già yếu, mất sức lao động, bệnh tật. Ngày 14/12/1961, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn và ngày 27/12/1961 Chính phủ đã ký Nghị định số 218/CP ban hành kèm theo Điều lệ tạm thời về các chế độ BHXH đối với công nhân, viên chức Nhà nước. Nội dung của chế độ hưu trí tại Điều lệ được tóm tắt như sau:

#### **\* Về đối tượng áp dụng**

Công nhân, viên chức Nhà nước ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, kể cả cán bộ, công nhân hoạt động ở các cơ quan của các đoàn thể nhân dân, không phân biệt dân tộc, nam, nữ, quốc tịch, trừ những người làm việc tạm thời, theo thời vụ, theo hợp đồng trong một thời gian ngắn. Công nhân, viên chức ở làm việc ở những xí nghiệp công tư hợp doanh đã áp dụng chế độ tiền lương như xí nghiệp quốc doanh.

#### **\* Về điều kiện và mức đãi ngộ đối với chế độ hưu trí**

+ Công nhân, viên chức nhà nước nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi; Nam có thời gian công tác nói chung 25 năm, thời gian công tác liên tục 5 năm; Nữ có thời gian công tác nói chung 20 năm, thời gian công tác liên tục 5 năm.

+ Công nhân, viên chức Nhà nước nam 55 tuổi, có thời gian công tác nói chung 20 năm, thời gian công tác liên tục 5 năm, nữ 50 tuổi, có thời gian công tác nói chung 15 năm, thời gian công tác liên tục 5 năm, làm việc đặc biệt nặng nhọc hoặc có hại sức khoẻ liên trong 10 năm.

+ Công nhân, viên chức Nhà nước đủ điều kiện về tuổi, chưa đủ điều kiện về thời gian công tác nói chung nhưng đủ 15 năm công tác liên tục.

+ Công nhân, viên chức Nhà nước nam 55 tuổi, nữ 50 tuổi, ốm yếu, không còn khả năng lao động, có thời gian công tác liên tục đủ 15 năm.

*Lương hưu hàng tháng được hưởng như sau:*

+ Thời gian công tác liên tục đủ 5 năm, được trợ cấp bằng 45% lương chính khi thôi việc; từ năm thứ 6 đến năm thứ 10, mỗi năm thêm 1% và từ năm thứ 11 trở đi mỗi năm thêm 2%, nhiều nhất không quá 75% lương chính.

+ Nếu trước khi về hưu vì sức khoẻ kém sút, công nhân, viên chức phải chuyển sang làm việc nhẹ hưởng lương thấp hơn trước, thì được lấy mức lương cao nhất trong thời gian 10 năm trước khi về hưu để tính lương hưu.

+ Người có thành tích lớn, anh hùng lao động, anh hùng quân đội chuyển ngành được thêm khoản trợ cấp ưu đãi từ 5% đến 15% lương chính.

+ Người về hưu được bảo đảm mức sinh hoạt thấp nhất ấn định là 22 đồng một tháng.

+ Người về hưu nếu không có nơi nương tựa, được thu nhận vào nhà dưỡng lão; nếu có trợ cấp thương tật, thì hàng tháng ngoài lương hưu, còn được thêm 10% của trợ cấp thương tật.

+ Người về hưu được trợ cấp thêm một khoản tiền bằng một tháng lương kể cả phụ cấp và trợ cấp con (nếu có).

+ Người hưởng chế độ hưu trí khi ốm đau được khám và chữa bệnh tại các cơ sở y tế thuộc địa phương nơi cư trú, được hưởng chế độ thuốc và bồi dưỡng; khi chết được trợ cấp tiền chi phí về chôn cất và những thân nhân do người đó khi còn sống phải nuôi dưỡng được hưởng tiền tuất hàng tháng.

\* Về bảo hiểm hưu trí đối với quân nhân

Điều lệ tạm thời đối với quân nhân được ban hành theo Nghị định số 161-CP ngày 30/10/1964 quy định về các chế độ đãi ngộ đối với quân nhân, quân nhân dự bị và dân quân tự vệ.

- *Về đối tượng áp dụng:* Toàn thể cán bộ và chiến sỹ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vũ trang, quân nhân dự bị và dân quân tự vệ:

- Sỹ quan, hạ sỹ quan, binh sỹ chuyên nghiệp hưởng tất cả các chế độ;
- Hạ sỹ quan, binh sỹ làm nghĩa vụ quân sự hưởng các chế độ trợ cấp khi ốm đau; bị thương, mất sức lao động và khi chết;
- Quân nhân dự bị và dân quân tự vệ hưởng các chế độ đãi ngộ khi ốm đau, bị thương hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ quân sự.

- *Về điều kiện hưởng bảo hiểm hưu trí:*

+ Quân nhân nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi, có thời gian công tác nói chung là 20 năm, thời gian công tác liên tục trong quân đội là 5 năm; quân nhân nữ có thời gian công tác nói chung là 15 năm, thời gian công tác liên tục trong quân đội là 5 năm.

+ Quân nhân có đủ điều kiện về tuổi, chưa đủ điều kiện về thời gian công tác nói chung nhưng thời gian công tác liên tục đủ 15 năm (trong đó có 5 năm công tác liên tục trong quân đội hoặc trong công an nhân dân vũ trang).

+ Quân nhân nam 50 tuổi, nữ 45 tuổi, công tác liên tục đủ 15 năm, trong đó có 10 năm ở các quân chủng hoặc binh chủng đặc biệt nặng nhọc.

+ Quân nhân chưa đủ tuổi, hoạt động cách mạng trước ngày 19/8/1945, có nhiều thành tích trong chiến đấu và đủ 15 năm công tác liên tục.

+ Quân nhân đã chuyển ngành sang các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, mà tính đến ngày ra ngoài quân đội đã có đủ 5 năm công tác liên tục trong quân đội hoặc có 10 năm công tác ở các quân chủng hoặc binh chủng đặc biệt nặng nhọc.

- *Mức hưởng bảo hiểm hưu trí:*

+ Nếu thời gian công tác liên tục đủ 5 năm thì được trợ cấp bằng 45% lương chính trước khi ra ngoài quân đội; từ năm thứ 6 đến năm thứ 10, mỗi năm thêm 1% lương chính và từ năm thứ 11 trở đi, mỗi năm thêm 2% lương chính, nhiều nhất trợ cấp hàng tháng không được quá 75% lương chính.

+ Nếu trước khi về hưu vì sức khỏe sút kém, quân nhân phải chuyển sang làm việc nhẹ, hưởng lương thấp hơn trước thì được lấy mức lương cao nhất trong thời gian 10 năm trước khi về hưu để tính trợ cấp hàng tháng.

+ Quân nhân về hưu được bảo đảm mức sinh hoạt thấp nhất là 22 đồng một tháng.

+ Quân nhân có công lao, thành tích lớn, anh hùng quân đội, anh hùng lao động chuyển ra ngoài quân đội, khi về hưu, ngoài khoản trợ cấp được hưởng như đã quy định, hàng tháng còn được hưởng thêm một khoản trợ cấp ưu đãi bằng từ 5% đến 15% lương chính.

+ Quân nhân khi về hưu, ngoài trợ cấp hưu trí còn được trợ cấp một lần một khoản tiền bằng 1 tháng lương, kể cả phụ cấp và trợ cấp con (nếu có).

+ Quân nhân về hưu, không có nơi nương tựa thì được xét thu nhận vào nhà dưỡng lão của Nhà nước; nếu có trợ cấp thương tật thì ngoài lương hưu, hàng tháng còn được hưởng 10% của mức trợ cấp thương tật.

+ Quân nhân về hưu, khi ốm đau, được khám và chữa bệnh tại các cơ sở y tế nơi cư trú và được hưởng tiền thuốc và bồi dưỡng như công chức, viên chức Nhà nước về hưu; khi chết, thân nhân được cấp một khoản tiền chi phí về chôn cất theo quy định và được xét trợ cấp tiền tuất hàng tháng.

### ***1.5.3. Thời kỳ từ ngày 01/01/1995 đến trước ngày Luật BHXH (năm 2014) có hiệu lực***

Đại hội Đảng lần thứ VI với chủ trương đổi mới quản lý Nhà nước từ nền kinh tế kế hoạch hoá, tập trung bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chính sách BHXH cũng được xem xét, nghiên cứu thay đổi cho phù hợp không những so với tình hình đổi mới kinh tế của đất nước mà dần hoà nhập với những quy định, những nguyên tắc của BHXH thế giới và nhất là các nước trong nền kinh tế chuyển đổi.



Bộ luật Lao động được ban hành, có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/01/1995, dành 01 chương về BHXH, đối tượng được mở rộng, hình thành quỹ BHXH độc lập với ngân sách Nhà nước do sự đóng góp của NLĐ, người SDLĐ và sự hỗ trợ của Nhà nước; thành lập cơ quan chuyên trách để quản lý quỹ BHXH và thực hiện các chế độ BHXH. Ngày 16/02/1995, Chính phủ ban hành Nghị định số 19/CP thành lập BHXH Việt Nam, trên cơ sở thống nhất chức năng, nhiệm vụ về BHXH của BLĐTBXH và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

\* Chính phủ ban hành Nghị định số 12/CP ngày 26 tháng 01 năm 1995 kèm theo Điều lệ BHXH áp dụng cho cán bộ, công nhân, viên chức và NLĐ làm việc trong các thành phần kinh tế, đổi mới cơ bản và khắc phục được những nhược điểm, tồn tại của Điều lệ BHXH tạm thời, trong đó về chế độ hưu trí gồm những nội dung:

- Về đối tượng áp dụng BHXH bắt buộc mở rộng hơn, bao gồm:

- + NLĐ làm việc trong các doanh nghiệp Nhà nước;
- + NLĐ làm việc trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh có sử dụng từ 10 lao động trở lên;
- + NLĐ Việt Nam làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, khu chế xuất, khu công nghiệp; trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tại Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác;
- + NLĐ làm việc trong các tổ chức kinh doanh dịch vụ thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể;
- + NLĐ làm việc trong các doanh nghiệp, các tổ chức dịch vụ thuộc lực lượng vũ trang;
- + Người giữ chức vụ dân cử, bầu cử làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể từ Trung ương đến cấp huyện;

+ Công chức, viên chức Nhà nước làm việc trong các cơ quan hành chính sự nghiệp; người làm việc trong các cơ quan Đảng, đoàn thể từ Trung ương đến cấp huyện;

Các đối tượng trên đi học, thực tập, công tác điều dưỡng trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương hoặc tiền công thì cũng thuộc đối tượng thực hiện BHXH bắt buộc.

- Về điều kiện hưởng bảo hiểm hưu trí hàng tháng thuộc một trong các điều kiện sau đây:

(+) Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi và có thời gian đóng BHXH đủ 20 năm trở lên.

(+) Nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi và có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên mà trong 20 năm đó có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại hoặc đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên hoặc đủ 10 năm công tác ở miền Nam, ở Lào trước ngày 30/4/1975 hoặc ở Campuchia trước ngày 31/8/1989.

+ NLD được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng với mức lương hưu thấp hơn khi có một trong các điều kiện sau đây:

(+) Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi và có thời gian đóng BHXH đủ 15 năm đến dưới 20 năm.

(+) Nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi và có thời gian đóng BHXH đủ 20 năm trở lên mà bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

(+) NLD có ít nhất 15 năm làm công việc đặc biệt nặng nhọc, đặc biệt độc hại đã đóng BHXH đủ 20 năm trở lên mà bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên (không phụ thuộc vào tuổi đời). Danh mục nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, đặc biệt nặng nhọc, đặc biệt độc hại do BLĐTBXH và Bộ Y tế ban hành.

- Về mức hưởng bảo hiểm hưu trí:

+ NLĐ hưởng lương hưu hàng tháng tính theo số năm đóng BHXH, mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH như sau:

Người có đủ 15 năm đóng BHXH tính bằng 45% mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

Đối với NLĐ hưởng chế độ hưu trí hàng tháng với mức lương hưu thấp hơn thì cách tính lương hưu như quy định nêu trên nhưng cứ mỗi năm nghỉ việc hưởng lương hưu trước tuổi thì giảm đi 2%, mức lương hưu thấp nhất bằng mức tiền lương tối thiểu.

(+) Ngoài lương hưu, NLĐ có thời gian đóng BHXH trên 30 năm khi nghỉ hưu được trợ cấp một lần như sau: từ năm thứ 31 trở lên mỗi năm (12 tháng) đóng BHXH được nhận bằng một nửa tháng mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH, tối đa không quá 5 tháng.

(+) NLĐ hưởng lương hưu hàng tháng được hưởng BHYT do quỹ BHXH trả.

(+) NLĐ hưởng lương hưu hàng tháng khi chết, thân nhân được hưởng chế độ tử tuất.

NLĐ nghỉ việc nhưng chưa đủ tuổi đời hoặc thời gian đóng BHXH để hưởng lương hưu thì được hưởng trợ cấp BHXH một lần, cứ mỗi năm đóng BHXH được tính bằng 1 tháng mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH. Nếu đủ thời gian đóng BHXH mà chưa đủ tuổi đời thì có thể chờ đến khi đủ tuổi đời để được hưởng lương hưu.

+ Cách tính mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH để làm cơ sở tính lương hưu hàng tháng, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu:

(+) NLĐ đóng BHXH theo các mức tiền lương tháng trong các hệ thống thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định thì tính bình quân gia quyền các mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH trong 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu.

(+) Người vừa có thời gian đóng BHXH theo tiền lương trong các hệ thống thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định, vừa có thời gian đóng BHXH không theo các mức lương trong hệ thống thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định thì tính bình quân gia quyền các mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH chung của các thời gian.

NLĐ đang hưởng lương hưu mà ở lại nước ngoài hợp pháp thì uỷ nhiệm cho thân nhân ở trong nước nhận lương hưu hàng tháng, (giấy uỷ nhiệm có giá trị trong 6 tháng và phải có xác nhận của Sứ quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước mà người đó cư trú).

\* Ngày 15/07/1995 Chính phủ ban hành Nghị định số 45/CP kèm theo Điều lệ BHXH đối với sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, binh sỹ quân đội nhân dân và công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu như sau:

- Về đối tượng áp dụng: Sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, binh sỹ Quân đội nhân dân và sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ Công an nhân dân.

- Về điều kiện và mức hưởng bảo hiểm hưu trí:

Quân nhân, công an nhân dân khi xuất ngũ (nghỉ việc) được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng nếu có một trong những điều kiện sau đây:

+ Nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi và đã đóng BHXH đủ 20 năm trở lên.

+ Nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi và đã đóng BHXH đủ 20 năm trở lên mà trong 20 năm đó có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại hoặc đủ 15 năm ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên hoặc đủ 10 năm ở chiến trường B kể từ ngày 30/4/1975 trở về trước hoặc đủ 10 năm ở chiến trường C, K hoặc làm nhiệm vụ quốc tế (trừ những thời gian đi học, đi theo chế độ ngoại giao).

+ Nam đủ 50 tuổi có 30 năm tuổi quân trở lên, nữ đủ 45 tuổi có 25 năm tuổi quân trở lên và đã đóng BHXH theo quy định.

+ Đủ điều kiện quy định tại Điều 42 Luật về Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam (áp dụng cho cả quân nhân chuyên nghiệp); Điều 23 Pháp lệnh về Lực lượng an ninh; Điều 33 Pháp lệnh về Lực lượng Cảnh sát nhân dân.

*Quân nhân, công an nhân dân khi xuất ngũ (nghỉ việc) được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng với mức lương hưu thấp hơn khi có một trong các điều kiện sau đây:*

+ Nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi và đã đóng BHXH đủ 20 năm trở lên mà bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

+ Đã đóng BHXH đủ 20 năm trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc đặc biệt nặng nhọc, đặc biệt độc hại mà bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên (không phụ thuộc vào tuổi đời).

+ Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi và đã đóng BHXH đủ 15 năm đến dưới 20 năm.

*Quân nhân, công an nhân dân hưởng bảo hiểm hưu trí hàng tháng được hưởng quyền lợi như sau:*

+ Lương hưu hàng tháng như sau: đủ 15 năm tính bằng 45% mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH; sau đó, cứ thêm 1 năm đóng BHXH tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

+ Đối với quân nhân, công an nhân dân nghỉ hưu trước tuổi thì cách tính lương hưu hàng tháng tính như quy định đối với người nghỉ đúng tuổi nhưng cứ mỗi năm nghỉ việc hưởng lương hưu trước tuổi so với quy định thì giảm đi 2% mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH.

+ Ngoài lương hưu, quân nhân, công an nhân dân có thời gian đóng BHXH trên 30 năm khi nghỉ hưu được trợ cấp một lần như sau: từ năm thứ 31 trở đi cứ mỗi năm (đủ 12 tháng) đóng BHXH được trợ cấp bằng một nửa ( $\frac{1}{2}$ ) tháng mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH, nhưng tối đa không quá 5 tháng.

+ Quân nhân, công an nhân dân hưởng lương hưu hàng tháng, được BHYT do quỹ BHXH trả.

+ Quân nhân, công an nhân dân hưởng lương hưu khi chết, gia đình được hưởng chế độ tử tuất.

*Cách tính mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH để làm cơ sở tính lương hưu hàng tháng, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu là: Tính bình quân gia quyền các mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH trong 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu.*

Quân nhân, công an nhân dân khi xuất ngũ (nghỉ việc) nếu có đủ 20 năm trở lên đóng BHXH nhưng chưa đủ điều kiện về tuổi đời theo quy định để được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng mà tự nguyện không hưởng trợ cấp xuất ngũ, thì đến khi đủ tuổi đời được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng.

Quân nhân, công an nhân dân đang hưởng lương hưu mà ở lại nước ngoài hợp pháp thì uỷ nhiệm cho thân nhân ở trong nước nhận lương hưu hàng tháng (*giấy uỷ nhiệm có giá trị trong 6 tháng và phải có xác nhận của Sứ quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước mà quân nhân, công an nhân dân cư trú*).

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

BHXH nói chung và bảo hiểm hưu trí nói riêng được thực hiện ở Việt Nam còn non trẻ so với các nước, nhưng lại mang ý nghĩa rất quan trọng đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Bởi bảo hiểm hưu trí hàng tháng là chế độ bảo hiểm xã hội quan trọng, nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động khi hết khả năng lao động một cách ổn định, lâu dài. Có thể nói, đây là chế độ trợ cấp quan trọng nhất trong các chế độ trợ cấp BHXH hiện hành. Bảo hiểm hưu trí hiện nay tồn tại dưới hai hình thức, cả tự nguyện và bắt buộc.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Pháp luật BHXH luôn được coi là một công cụ hữu hiệu của Nhà nước, nhằm điều chỉnh mối quan hệ về BHXH trong quá trình NLĐ tham gia vào quan hệ lao động, trong đó Nhà nước tham gia với tư cách là người tổ chức, quản lý, bảo trợ cho các hình thức BHXH, đảm bảo chia sẻ cộng đồng với mọi thành viên xã hội.

Pháp luật BHXH được cụ thể hóa trong các chế độ BHXH, qua đó chính sách BHXH được thực hiện. Do vậy việc quản lý Nhà nước về chính sách BHXH từ khi thực hiện Luật BHXH giữ vai trò quan trọng và được thể hiện ở các nội dung chủ yếu sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chế độ, chính sách BHXH;
- Ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về BHXH;
- Tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH;
- Thực hiện công tác thống kê, thông tin về BHXH;
- Tổ chức bộ máy thực hiện BHXH; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác BHXH;
- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về BHXH;
- Hợp tác quốc tế về BHXH.

### **2.1. Pháp luật hiện hành về bảo hiểm xã hội trong đó có bảo hiểm hưu trí**

Chế độ hưu trí được quy định tại Mục 4, Luật BHXH được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20/11/2014, gồm 9 chương, 125 Điều có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01/01/2016, trừ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật này có hiệu lực từ 01/01/2018.

Luật BHXH (sửa đổi) đã khắc phục những tồn tại, hạn chế trong chính sách, pháp luật BHXH hiện hành cũng như những khó khăn, bất cập trong tổ chức thực hiện nhằm mục tiêu thực hiện BHXH cho mọi người lao động, Luật BHXH (sửa đổi) đã có thêm nhiều quy định mới với những mục tiêu cụ thể:

**a) Đối tượng áp dụng BHXH bắt buộc**

Ngoài việc, luật hóa một số nhóm đối tượng đã được thực hiện ổn định theo các văn bản hướng dẫn Luật BHXH năm 2006 như: học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí; người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương. Luật BHXH 2014 bổ sung một số nhóm đối tượng sau:

- Người lao động làm việc theo mùa vụ hợp đồng lao động từ 01 đến dưới 03 tháng (Điểm b, Khoản 1, Điều 2 thực hiện từ 01/01/2018 để đảm bảo tính khả thi do trước mắt việc quản lý đối với đối tượng này là hết sức khó khăn);

- Công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề (Khoản 2, Điều 2 thực hiện từ 01/01/2018 theo quy định của Chính phủ);

- Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. (Điểm g, Khoản 1, Điều 2 tham gia BHXH đối với 2 chế độ hưu trí và tử tuất). Đối tượng này tuy cũng đã được quy định trong Luật BHXH 2006 nhưng mới chỉ áp dụng đối với người mà trước đó đã có thời gian tham gia BHXH bắt buộc.

- Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (Điểm i, Khoản 1, Điều 2 tham gia BHXH đối với 2 chế độ hưu trí và tử tuất).



### **b) Đối tượng áp dụng BHXH tự nguyện**

Bỏ quy định về giới hạn tuổi trần tham gia BHXH tự nguyện để tạo điều kiện cho những người từ đủ 45 tuổi trở lên đối với nam, 40 tuổi trở lên đối với nữ được tham gia BHXH tự nguyện.

Cùng với việc bỏ giới hạn về trần tuổi tham gia BHXH tự nguyện, để khuyến khích người dân tham gia BHXH tự nguyện, Luật BHXH 2014 đã giảm mức sàn thu nhập thấp nhất làm căn cứ đóng BHXH từ mức lương tối thiểu chung (nay là mức lương cơ sở) xuống bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở (Khoản 1, Điều 87) để phù hợp với khả năng tham gia của người dân. Đồng thời, Luật còn quy định: Nhà nước có chính sách hỗ trợ người tham gia BHXH tự nguyện (khoản 2, Điều 6) và Chính phủ căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng của ngân sách Nhà nước trong từng thời kỳ để quy định mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ và thời điểm thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện (Khoản 1 và Khoản 3, Điều 87).

### **c) Về quản lý nhà nước về BHXH**

Bổ sung thêm 3 điều (từ Điều 10 đến Điều 12) quy định trách nhiệm cụ thể của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp về BHXH. Trong đó bổ sung một số nội dung quan trọng:

- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm trình Chính phủ quyết định biện pháp xử lý trong trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng về BHXH của người lao động.

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

### **d) Về thanh tra BHXH**

Bổ sung quy định thanh tra tài chính thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về quản lý tài chính BHXH để đảm bảo việc quản lý, sử dụng quỹ BHXH một cách hiệu quả, đúng quy định.

Giao chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan BHXH. Quy định này nhằm bổ sung lực lượng thanh tra để từng bước khắc phục tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH của các đơn vị.

#### **e) Về quyền và trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội**

Đối với tổ chức công đoàn: bổ sung quyền khởi kiện đối với các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; quyền tham gia thanh tra việc thi hành pháp luật về BHXH;

Bổ sung quy định về quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH.

#### **g) Về các hành vi bị nghiêm cấm**

Điều 17 quy định chi tiết hơn về các hành vi bị nghiêm cấm trong đó bổ sung:

- Trốn đóng BHXH bắt buộc, BH thất nghiệp.
- Chậm đóng tiền BHXH, BH thất nghiệp.
- Chiếm dụng tiền đóng, hưởng BHXH, BH thất nghiệp.
- Truy cập, khai thác trái pháp luật cơ sở dữ liệu về BHXH, BH thất nghiệp.

#### **\* Chế độ hưu trí**

- Sửa đổi điều kiện về tuổi đời hưởng lương hưu đối với người bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên theo hướng: tăng dần mỗi năm 1 tuổi từ 01/01/2016 đến khi nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi trở lên (hiện nay

là nam 50 và nữ 45 tuổi trở lên); đối với người bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì tuổi nghỉ hưu là nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi;

- Về tỷ lệ % hưởng lương hưu:

+ Sửa đổi cách tính tỷ lệ hưởng lương hưu theo lộ trình tăng dần số năm đóng BHXH đối với lao động nam để được hưởng 45% mức bình quân tiền lương tháng như sau: Nghỉ hưu từ năm 2018 trở đi mỗi năm tăng thêm 01 năm cho đến khi 20 năm đóng BHXH tương ứng với 45% (năm 2018 là 16 năm; năm 2019 là 17 năm; năm 2020 là 18 năm; năm 2021 là 19 năm và từ năm 2022 trở đi là 20 năm). Đối với lao động nữ, từ năm 2018 trở đi thì 15 năm đóng BHXH tương ứng với 45% và sau đó cả nam và nữ đều tính thêm 2% cho mỗi năm, mức lương hưu tối đa bằng 75%. Như vậy, để đạt được mức hưởng tối đa là 75% thì nam phải đóng BHXH 35 năm và nữ 30 năm;

+ Tăng tỷ lệ giảm trừ do nghỉ hưu trước tuổi từ 1% lên 2% cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi để hạn chế tình trạng nghỉ hưu trước tuổi; trường hợp tuổi nghỉ hưu có tháng lẻ đến đủ 06 tháng thì mức giảm là 1%, từ trên 06 tháng thì không giảm tỷ lệ phần trăm do nghỉ hưu trước tuổi.

- Về mức bình quân tiền lương làm căn cứ tính lương hưu đối với người thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định, Luật quy định lộ trình áp dụng cách tính lương bình quân theo nhiều bước để tiến tới thực hiện tính bình quân chung của cả quá trình đóng BHXH, đảm bảo bình đẳng giữa khu vực trong và ngoài nhà nước. Cụ thể như sau:

+ Đối với người tham gia BHXH trước 01/01/1995: tính bình quân 5 năm cuối;

+ Đối với người tham gia BHXH từ 01/01/1995 đến 31/12/2000: tính bình quân 6 năm cuối;

+ Đối với người tham gia BHXH từ 01/01/2001 đến 31/12/2006: tính bình quân 8 năm;

+ Đối với người tham gia BHXH từ 01/01/2007 đến 31/12/2015: tính bình quân 10 năm;

+ Đối với người tham gia BHXH từ 01/01/2016 đến 31/12/2019: tính bình quân 15 năm;

+ Đối với người tham gia BHXH từ 01/01/2020 đến 31/12/2024: tính bình quân 20 năm;

+ Đối với người tham gia BHXH từ ngày 01/01/2025 trở đi: tính bình quân cả quá trình tham gia.

- Mở rộng điều kiện hưởng lương hưu đối với lao động nữ hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở cấp xã chỉ cần có đủ 15 năm đóng BHXH và đủ 55 tuổi. Tuy nhiên, đối tượng này không được bổ sung lương hưu theo mức lương cơ sở nếu mức lương hưu thấp hơn mức lương cơ sở;

- Bổ sung quy định cụ thể về thời điểm hưởng lương hưu:

+ Đối với người đang đóng BHXH bắt buộc, thời điểm hưởng lương hưu là thời điểm ghi trong quyết định nghỉ việc do người sử dụng lao động lập khi người lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định.

+ Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH, thời điểm hưởng lương hưu được tính bắt đầu từ tháng liền kề sau tháng người lao động đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định. *(quy định hiện nay tính từ thời điểm người lao động nộp đủ hồ sơ hợp lệ cho cơ quan BHXH).*

## **2.2. Đối tượng tham gia**

NLĐ tham gia bảo hiểm hưu trí bắt buộc là công dân Việt Nam, bao gồm:

- Luật Bảo hiểm xã hội 2014 về tuổi nghỉ hưu đối với người lao động làm việc trong điều kiện bình thường, vẫn giữ như quy định của Luật BHXH năm 2006 và Bộ luật Lao động năm 2012, cụ thể 60 tuổi đối với nam, 55 tuổi đối với nữ. Ngoài ra, còn bổ sung thêm Người lao động từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên mà trong đó có đủ 15 năm làm công việc khai thác than trong hầm lò; người bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

Đặc biệt, Luật bảo hiểm xã hội 2014 bổ sung chế độ hưu trí đối với lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia bảo hiểm xã hội khi nghỉ việc mà có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội và đủ 55 tuổi thì được hưởng lương hưu. Quy định này đã mở rộng điều kiện hưởng lương hưu đối với lao động nữ hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở cấp xã, phường. Với những quy định bổ sung trên đã thể hiện sự quan tâm của nhà nước đến người lao động nữ, lao động làm công việc nặng nhọc và những người bị nhiễm HIV do rủi ro nghề nghiệp.

Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện (hưu trí):

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc các đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

#### **a. Quỹ hưu trí**

Một bước ngoặt trong cụ thể hóa hành lang pháp lý cho sự ra đời và hoạt động của Quỹ hưu trí, là ngày 1/7/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định 88/2016 về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, với nhiều quy định chi tiết về đường hướng phát triển hệ thống Quỹ hưu trí theo thông lệ quốc tế, nhưng phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

Từ kinh nghiệm quốc tế cho thấy mô hình tổ chức Quỹ hưu trí rất đa dạng. Tuy nhiên có 2 mô hình chính gồm: quỹ hưu trí tự nguyện được tổ chức dưới mô hình tín thác (người tham quỹ không có quyền sở hữu tài sản của Quỹ hưu trí); quỹ hưu trí được tổ chức theo mô hình hợp đồng.

Theo mô hình hợp đồng, Quỹ hưu trí được quản lý bởi doanh nghiệp quản lý Quỹ hưu trí trên cơ sở hợp đồng tham gia Quỹ hưu trí ký giữa doanh nghiệp quản lý Quỹ này với cá nhân, người lao động và người sử dụng lao động.

Mô hình này được áp dụng phổ biến tại nhiều nước: Anh, Mỹ, Italia, Tây Ban Nha... do có nhiều ưu thế hơn so với mô hình tín thác như: đảm bảo tách biệt tài sản của Quỹ hưu trí với tài sản của doanh nghiệp quản lý Quỹ hưu trí, người sử dụng lao động. Tách biệt người sử dụng lao động với việc quản lý Quỹ hưu trí; giảm thiểu chi phí, thời gian và rủi ro ảnh hưởng đến uy tín của người sử dụng lao động trong việc vận hành Quỹ hưu trí. Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá khả năng thực hiện ở Việt Nam, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các bộ ngành trình Chính phủ ban hành Nghị định 88/2016/NĐ-CP về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện theo mô hình hợp đồng.

#### **\* Mức đóng và phương thức đóng**

Từ ngày 1/1/2014 đến 31/12/2015: Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 100 Luật BHXH số 71/2006/QH11 thì:

- Mức đóng hàng tháng bằng 22% mức thu nhập người tham gia lựa chọn đóng BHXH.

- Mức thu nhập lựa chọn làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện thấp nhất bằng mức lương cơ sở; cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở.

**\* Phương thức đóng**

Người tham gia BHXH được lựa chọn một trong các phương thức hàng tháng, hoặc hàng quý, hoặc 6 tháng một lần.

Từ ngày 1/1/2016: Theo quy định tại Điều 87 Luật BHXH số 58/2014/QH13 thì:

Mức đóng hàng tháng bằng 22% mức thu nhập tháng do người tham gia lựa chọn để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, Nhà nước sẽ có chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện, hiện Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang trình Chính phủ ban hành Nghị định, Thông tư hướng dẫn về nội dung này.

**b. Chế độ hưởng**

**Chế độ BHXH một lần**

Luật tăng mức trợ cấp BHXH một lần từ 1,5 tháng lên 2 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH mỗi năm đóng BHXH từ năm 2014 trở đi.

Luật này cũng sửa đổi điều kiện hưởng BHXH một lần theo hướng hạn chế tối đa việc hưởng BHXH một lần, trừ một số trường hợp đặc biệt như: đã hết tuổi lao động mà không đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc ra nước ngoài để định cư hợp pháp hoặc mắc các bệnh hiểm nghèo.

Tuy nhiên, nhằm giải quyết nhu cầu phần đông của người lao động Quốc hội ban hành Nghị quyết số 93/2015/QH13 (vẫn tiếp tục áp dụng Điều 55 Luật BHXH năm 2006 về quy định hưởng BHXH 1 lần, đồng thời giữ nguyên Điều 60 Luật BHXH năm 2014)

**Chế độ hưu trí hàng tháng**

### ***Điều kiện hưởng bình thường***

Theo quy định tại Luật BHXH, điều kiện hưởng chế độ hưu trí là:

Tuổi		Thời gian đóng BHXH	Điều kiện khác
Nam	Nữ		
60	55	20 năm	
55	50		15 năm nặng nhọc độc hại, nơi có Phụ cấp khu vực từ 0,7 trở lên
50			15 năm khai thác hầm lò
Không phân biệt tuổi			Nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp

(Phụ cấp lương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015 là các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động mà mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ như phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu hút và các phụ cấp có tính chất tương tự.)

***\* Điều kiện đối với lao động nữ hoạt động chuyên trách, không chuyên trách tại UBND xã, phường, thị trấn***

Đối tượng Lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia BHXH khi nghỉ việc từ đủ 55 tuổi có thời gian đóng bảo hiểm từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm.

***\* Điều kiện hưởng lương hưu hàng tháng đối với Quân đội, Công an, Cơ yếu***



Tuổi		Thời gian đóng BHXH	Điều kiện khác
Nam	Nữ		
55	50	20 năm	15 năm nặng nhọc độc hại, nơi có Phụ cấp khu vực từ 0,7 trở lên Nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
50	45		
Không phân biệt tuổi			

**\* Điều kiện hưởng lương hưu hàng tháng khi suy giảm khả năng lao động:**

Từ	Điều kiện				
	Tuổi		Tỷ lệ SGKNLĐ	Thời gian đóng BHXH	Khác
	Nam	Nữ			
01/2016	51	46	61%	20 năm	15 năm làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
01/2017	52	47			
01/2018	53	48			
01/2019	54	49			
01/2020	55	49	81%		
	50	45	61%		
	Không phân biệt tuổi				

**\* NLD là Quân đội, Công an, Cơ yếu**

Tuổi		Tỷ lệ SGKNLD	Thời gian đóng BHXH	Khác
Nam	Nữ			
50	45	61 %	20 năm	15 năm làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
Không phân biệt tuổi				

**c. Tỷ lệ hưởng lương hưu**

\* Tỷ lệ hưởng lương hưu

Lao động	Từ	Tỷ lệ hưởng lương hưu				Mỗi năm nghỉ trước tuổi			Mức tối thiểu
		Số năm đóng BHXH	Tỷ lệ trong ứng	Tỷ lệ thêm 1 năm BHXH	Tỷ lệ tối đa	Tỷ lệ giảm trừ	Tháng lẻ		
							<=6 tháng	>6 tháng	
Nam	01/2016	15	45%	2%	75%	-2%	-1%	ML cơ sở	
Nữ				3%					
Nam	01/2018	16							
	01/2019	17							
	01/2020	18							
	01/2021	19							
	01/2022	20							
Nữ	01/2028	15							
LĐ nữ xã phường	01/2016	15							

Cách tính mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH được quy định tại các Điều 56 của Luật BHXH 2014.

Mức hưởng chế độ hưu trí hàng tháng với mức thấp hơn cũng được tính dựa trên mức tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH và thời gian đóng BHXH. Vì vậy, cách tính lương hưu trong trường hợp này cũng tương tự như trường hợp nghỉ hưu đúng tuổi. Tuy nhiên, vì những NLD này nghỉ hưu trước tuổi sẽ giảm đi 1% mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH. Nhưng trong đó, mức lương hưu hàng tháng thấp nhất không thấp hơn tiền lương tối thiểu chung.

Để đảm bảo giá trị tiền lương, tiền công đóng BHXH của NLD trong tính toán mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH làm cơ sở tính lương hưu, pháp luật BHXH hiện hành quy định khoản tiền này được điều chỉnh trên cơ sở chỉ số giá sinh hoạt của từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ. Quy định này nhằm đảm bảo quyền lợi của NLD khi tính hưởng lương hưu, tránh tác động tiêu cực của lạm phát đến đời sống NLD và gia đình họ.

Ngoài ra, pháp luật hiện hành về BHXH còn quy định lương hưu được điều chỉnh trên cơ sở mức tăng trưởng kinh tế. Mức điều chỉnh cụ thể do Chính phủ quy định trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước và mức tăng trưởng quỹ BHXH, nhằm đảm bảo đời sống người về hưu được cải thiện phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

#### **d. Thời điểm hưởng lương hưu**

- Đối với người lao động đang đóng BHXH bắt buộc thời điểm hưởng lương hưu là thời điểm ghi trong quyết định nghỉ việc do người sử dụng lao động lập khi người lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu.

- Đối với người lao động đang đóng BHXH bắt buộc là quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương, thời điểm

hưởng lương hưu được tính từ tháng liền kề khi người lao động đủ điều kiện hưởng lương hưu và có văn bản đề nghị gửi cho cơ quan BHXH.

- Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH, thời điểm hưởng lương hưu là thời điểm ghi trong văn bản đề nghị của người lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu.

#### **đ. Chế độ đối với người đủ điều kiện hưởng lương hưu hàng tháng**

Lương hưu và Thẻ BHYT (do Quỹ BHXH mua)

\*Mức hưởng lương hưu hàng tháng = Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH \* Tỷ lệ được hưởng

Điều chỉnh lương hưu: Theo quy định của Chính phủ, lương hưu sẽ được điều chỉnh trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế phù hợp với ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm xã hội.

\*Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu:

- Điều kiện: Người đủ điều kiện hưởng lương hưu hàng tháng có số năm đóng bảo hiểm xã hội cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75%

- Mức trợ cấp một lần = số năm đóng bảo hiểm xã hội cao hơn \* 0,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội

#### **e. Hồ sơ hưởng lương hưu**

*Hồ sơ hưởng lương hưu đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm:*

a) Sổ bảo hiểm xã hội;

b) Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng lao động hưởng chế độ hưu trí;

c) Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa đối với trường hợp nghỉ hưu khi suy giảm khả năng lao

động hoặc giấy chứng nhận bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu do bị nhiễm HIV/AIDS.

#### *Hồ sơ hưởng lương hưu*

Đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người bảo lưu thời gian tham gia bảo hiểm xã hội gồm cả người đang chấp hành hình phạt tù bao gồm:

- a) Sổ bảo hiểm xã hội;
- b) Đơn đề nghị hưởng lương hưu;
- c) Giấy ủy quyền làm thủ tục giải quyết chế độ hưu trí và nhận lương hưu đối với người đang chấp hành hình phạt tù;
- d) Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc trở về nước định cư hợp pháp đối với trường hợp xuất cảnh trái phép;
- đ) Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với trường hợp người mất tích trở về.

#### **g. Bảo hiểm hưu trí tự nguyện**

Mức hưởng: Từ ngày 1/1/2016 đến 31/12/2017 tính bằng 45% mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH, tương ứng với 15 năm đóng BHXH, số đó cứ thêm mỗi năm thì thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ; mức tối đa bằng 75%.

Từ ngày 1/1/2018, mức lương hưu hằng tháng của NLD đủ điều kiện quy định tại Điều 54 của Luật này được tính bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH quy định tại Điều 62 của Luật này và tương ứng với số năm đóng BHXH.

Người tham gia BHXH tự nguyện lưu ý, lao động nam nghỉ hưu vào năm 2018 là 16 năm, năm 2019 là 17 năm, năm 2020 là 18 năm, năm 2021 là 19 năm, từ năm 2022 trở đi là 20 năm; Lao động nữ nghỉ hưu từ năm 2018 trở đi là 15 năm.

Sau đó cứ thêm mỗi năm, NLD được tính thêm 2%; mức tối đa bằng 75%.

Người tham gia bảo hiểm tự nguyện được hưởng lương hưu ngay từ tháng liền kề sau tháng đóng đủ số tiền cho những năm còn thiếu. Trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định mà vẫn tiếp tục đóng bảo hiểm tự nguyện, thì thời điểm hưởng lương hưu là tháng liền kề sau tháng dừng đóng và có yêu cầu hưởng lương hưu.

Nếu người lao động dừng tham gia bảo hiểm tự nguyện và chuyển sang bảo hiểm bắt buộc, hưởng bảo hiểm một lần, qua đời hoặc Tòa tuyên án đã chết thì sẽ được trả lại số tiền đã đóng trước đó. Tiền hoàn trả bằng tiền nhà nước đã hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội đối với người tham gia bảo hiểm tự nguyện.

Ngoài ra, người tham gia BHXH tự nguyện được hưởng đầy đủ các chế độ tử tuất (mai táng phí, trợ cấp tuất).

Nhìn chung, quy định pháp luật về điều kiện nghỉ hưu cơ bản phù hợp với thực tế các yếu tố đặc trưng khả năng làm việc của NLD và các yếu tố điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, khi mức sống và tuổi thọ của dân cư ngày một tăng lên thì cần thiết có những nghiên cứu để tăng thêm tuổi làm việc (kéo dài độ tuổi được nghỉ hưu). Đồng thời, đây cũng là hướng quan trọng để giảm chi phí cho quỹ BHXH.

### **2.3. Thực trạng thực hiện bảo hiểm BHXH hưu trí**

#### **2.3.1. Tổ chức bộ máy thực hiện chính sách BHXH**

BHXH Việt Nam được thành lập từ năm 1995, tổ chức theo ngành dọc gồm 03 cấp, mỗi cấp đều có tư cách pháp nhân và trụ sở riêng, gồm: cấp Trung ương là BHXH Việt Nam; cấp tỉnh là BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện là BHXH quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Ngoài ra, Bộ Quốc phòng, Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ có cơ quan BHXH trực thuộc. Nhiệm vụ của BHXH Việt Nam là thu, chi, thực hiện các

chế độ BHXH, quản lý, sử dụng, bảo toàn và tăng trưởng quỹ BHXH theo quy định của pháp luật về BHXH.

### ***2.3.2. Kết quả thực hiện bảo hiểm hưu trí tại thành phố Hà Nội***

Trên cơ sở quy định của Luật BHXH, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật BHXH, BHXH Việt Nam đã ban hành các quy định về quy trình nghiệp vụ thực hiện trong ngành BHXH, giữa cơ quan BHXH với NLĐ, người SDLĐ, thân nhân NLĐ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội được thành lập theo quyết định số 15/QĐ/TC-CB ngày 15 tháng 06 năm 1995 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội có chức năng giúp Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; quản lý các quỹ: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và quy định của pháp luật.

Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và chịu sự quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội của Ủy ban nhân dân Thành phố.

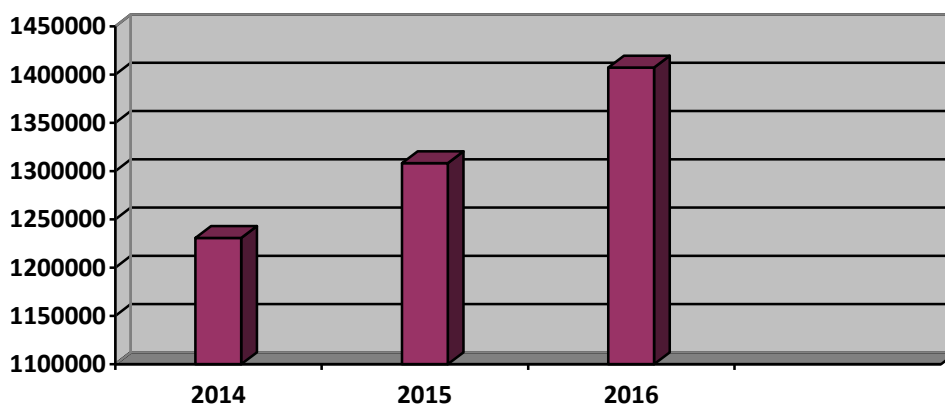
Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định số 99/QĐ-BHXH ngày 28/01/2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, trong đó đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

#### ***2.3.2.1 Thu quỹ BHXH***

Theo quy định của Luật BHXH, quỹ BHXH nói chung, trong đó có quỹ hưu trí và tử tuất được hình thành chủ yếu từ đóng góp của người SDLĐ, NLĐ, tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ và được sử dụng để chi trả các chế độ BHXH hưu trí, tử tuất, đóng BHYT cho người đang hưởng lương hưu, chi phí quản lý.

Tình hình thu quỹ BHXH trong những năm qua được thể hiện qua bảng dưới đây:

**Bảng 1: Đối tượng tham gia BHXH qua các năm tại thành phố Hà Nội**



(Nguồn: Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Từ bảng trên cho thấy:

- Đối tượng tham gia BHXH các năm sau dù tăng so với năm trước nhưng mới chỉ chiếm gần 20% lực lượng lao động và vẫn còn thấp hơn so với số thực tế (dự tính so với số phải tham gia khoảng 78%). Nguyên nhân:

+ Chưa có quy định và quy chế phối hợp trong việc xác định và quản lý số lượng đơn vị, doanh nghiệp và số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc giữa các đơn vị liên quan từ Trung ương đến địa phương.

+ Công tác phối hợp trong chỉ đạo, kiểm tra giữa BHXH các cấp với các ban, ngành ở địa phương chưa hiệu quả.

+ Nhiều chủ SDLĐ chấp hành pháp luật về BHXH chưa nghiêm, cố tình trốn tránh việc tham gia BHXH cho NLĐ, trong khi chế tài, mức xử phạt chưa đủ mạnh, còn thấp; chưa quy định xử lý hình sự đối với người SDLĐ cố tình trốn tránh việc tham gia BHXH và xâm phạm quyền lợi của NLĐ.

+ Thiếu quy định pháp lý bắt buộc chủ SDLĐ đóng BHXH cho NLĐ.

- Cùng với đối tượng tham gia tăng và tăng tiền lương tối thiểu, hàng năm số thu BHXH tăng tương ứng. Tuy đã áp dụng nhiều biện pháp, kể cả cải



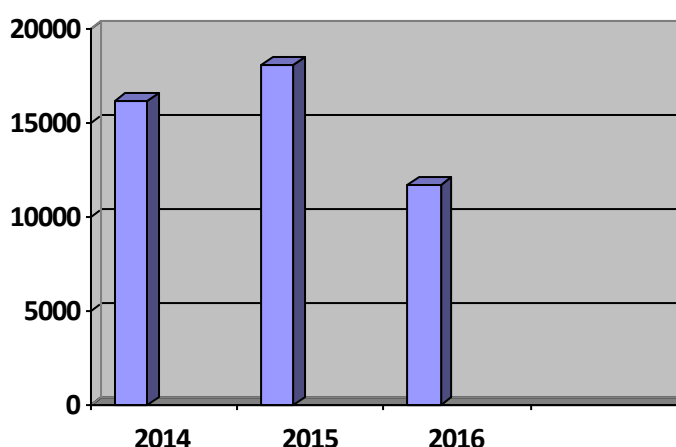
cách thủ tục hành chính, tăng cường trong tổ chức thu BHXH và biện pháp xử lý hành chính (khởi kiện ra tòa đối với đơn vị nợ BHXH kéo dài) nhưng tình trạng nợ đóng, chậm đóng BHXH vẫn xảy ra khá phổ biến. Nguyên nhân chính:

- + Mức lãi suất chậm đóng BHXH thấp hơn mức lãi suất vay ngân hàng, nên nhiều doanh nghiệp chấp nhận chịu phạt để chiếm dụng quỹ BHXH;
- + Thanh tra, kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế;
- + Một số đơn vị khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp ngành xây dựng, hàng hải, thủy lợi và giao thông vận tải;
- + Các ngân hàng thương mại chưa thực hiện trích tiền từ tài khoản của doanh nghiệp nợ BHXH để đóng BHXH theo quy định;
- + Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố chưa chỉ đạo quyết liệt việc thu nợ BHXH do muốn thu hút đầu tư.

#### 2.3.2.2 Giải quyết và chi trả chế độ hưu trí

Thực hiện quy định của Luật BHXH, các năm vừa qua, cơ quan BHXH đã giải quyết và chi trả chế độ hưu trí cụ thể như sau:

**Bảng 2: Đối tượng giải quyết qua các năm tại thành phố Hà Nội**



(Nguồn: Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Đối chiếu bảng 2 nêu trên cho thấy: Nhìn chung số lượng giải quyết mới hàng năm tăng so với năm trước. Đánh giá về trạng giải quyết từ năm 2014 cho đến nay, toàn Ngành đã tiếp nhận và giải quyết:

Số lượng đối tượng giải quyết năm 2015 tăng 1.920 đối tượng so với năm 2014.

Nhưng đến năm 2016, số lượng đối tượng giảm sút đáng kể, giảm 6.374 đối tượng bởi năm 2016, áp dụng luật Bảo hiểm xã hội 2014 nên có sự thay đổi cách tính tỷ lệ cho người nghỉ hưu theo Khoản 5 Điều 5 của bộ luật này (Trước khi áp dụng luật Bảo hiểm xã hội 2014, cứ mỗi năm nghỉ hưu sớm trừ 1%; sau khi áp dụng Bảo hiểm xã hội 2014 (*có hiệu lực từ năm 2016*) thì cứ mỗi năm nghỉ hưu sớm trừ 2%).

#### *2.3.2.3. Về tuổi nghỉ hưu:*

+ Tuổi nghỉ hưu bình quân chung là 54,08 tuổi (nam 55,32 tuổi, nữ 52,84 tuổi).

+ Về tuổi nghỉ hưu theo điều kiện: Nghỉ đủ tuổi (nam 60 tuổi, nữ 55 tuổi): chiếm 40,5%; nghỉ giảm tuổi theo quy định (nam 55 tuổi, nữ 50 tuổi) do làm nghề nặng nhọc, khu vực hệ số 0,7, tinh giản biên chế, lao động dôi dư: chiếm 7,2%;

Riêng nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên (nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi trở lên) chiếm 52,3%; tuổi bình quân là 50,5 (nam 52,3; nữ 47,2); thời gian đóng BHXH bình quân 28,4 năm (nam 29,3; nữ 26,6).

Có thể thấy tuổi nghỉ hưu bình quân còn thấp hơn nhiều so với tuổi quy định hiện hành. Người nghỉ hưu đúng tuổi 60 đối với nam, 55 đối với nữ chiếm tỷ lệ thấp (40,5%); trong đó tuổi nghỉ hưu của lao động trong doanh nghiệp Nhà nước và tư nhân rất thấp; khu vực hành chính sự nghiệp tuổi nghỉ hưu gần với trần tuổi quy định tại Luật BHXH.

#### *2.3.2.4. Về thời gian tham gia đóng BHXH:*

Thời gian tham gia đóng BHXH còn thấp do số người nghỉ hưu sớm chiếm tỷ trọng cao.

**\* Về tỷ lệ % hưởng lương hưu:**

Tỷ lệ % hưởng lương hưu là khá cao mặc dù số người nghỉ hưu sớm chiếm tỷ trọng cao; có sự chênh lệch khá lớn về tỷ lệ % hưởng lương hưu giữa nam và nữ.

Nguyên nhân là do quy định hiện hành về cách tính tỷ lệ % hưởng lương hưu còn khá rộng rãi; có sự chênh lệch về cách tính giữa nam và nữ (lao động nam và nữ cùng có thời gian đóng BHXH là 25 năm thì tỷ lệ % hưởng lương hưu là 65% đối với nam và 75% đối với nữ).

*2.3.2.5. Về mức hưởng lương hưu*

Mức lương hưu bình quân hiện hành thấp hơn nhiều so với thu nhập thực tế của NLĐ trước khi nghỉ hưu do tiền lương đóng BHXH không bao gồm các khoản thu nhập bổ sung khác. Mặc dù có sự chênh lệch khá lớn về tỷ lệ % hưởng lương hưu giữa nam và nữ nhưng mức lương hưu bình quân giữa nam và nữ chênh lệch không đáng kể. Nguyên nhân là do lao động nữ nghỉ hưu sớm nên mức tiền lương đóng BHXH của lao động nữ thấp hơn của lao động nam.

*Số liệu thống kê đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH một lần và chế độ tử tuất nêu trên cho một số kết quả như sau:*

*2.3.2.6. Hưởng lương hưu hàng tháng:*

- Mỗi năm có trên 100.000 người nghỉ hưởng lương hưu hàng tháng (nam chiếm 48%, nữ chiếm 52%); người được hưởng trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, chiếm gần 70% số người nghỉ hưu.

- Về độ tuổi nghỉ hưu:

+ Từ 35 tuổi đến 40 tuổi chiếm 0,1%;

+ Từ 41 tuổi đến 50 tuổi chiếm 30,4%;

+ Từ 51 tuổi đến 60 tuổi chiếm 68,1%;

- + Trên 60 tuổi chiếm 1,4%;
- Về đối tượng nghỉ hưu theo điều kiện:
  - + Nghỉ đủ tuổi (nam 60 tuổi, nữ 55 tuổi): *chiếm 40,5%*;
  - + Nghỉ giảm tuổi theo quy định (nam 55 tuổi, nữ 50 tuổi) do làm nghề nặng nhọc, khu vực hệ số 0,7, tinh giản biên chế, lao động dôi dư: *chiếm 7,2%*;
  - + Nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên (nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi): *chiếm 52,3%*.
- Tỷ lệ hưởng lương hưu bình quân là 70% (nam 68,5%, nữ 71,4%);
- Tiền lương hưu bình quân tháng tại thời điểm tháng 12/2012 là 3,08 triệu đồng (nam 3,18 triệu đồng, nữ 2,97 triệu đồng, tương ứng 2,8 lần mức lương tối thiểu chung.

***Với thực trạng về tuổi nghỉ hưu như nêu trên, có thể nhận xét như sau:***

\* Tuổi nghỉ hưu thực tế bình quân chung thấp so với tuổi quy định hiện hành, trong đó nam 55,62 tuổi (thấp hơn 4,4 tuổi so tuổi lao động), nữ 52,65 tuổi (thấp hơn 2,4 tuổi so tuổi lao động). Trong đó lao động trong doanh nghiệp Nhà nước và tư nhân rất thấp; khu vực hành chính sự nghiệp tuổi nghỉ hưu gần với quy định.

\* Tỷ lệ nghỉ hưu đúng tuổi 60 đối với nam, 55 đối với nữ chiếm không nhiều (40,5%); số người nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên (nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi) chiếm tỷ lệ cao trên 50% (đối tượng này nghỉ hưu sớm, tuy lương hưu thấp nhưng thời gian hưởng lương hưu rất dài, thời gian đóng BHXH ít).

\* Lương hưu bình quân tương đương 2,8 lần mức tối thiểu chung, lương hưu bình quân của nữ tuy tuổi nghỉ hưu so với nam thấp hơn, thời gian đóng BHXH ít hơn nhưng do quy định tính lương hưu (từ năm 16 đóng

BHXH trở đi mỗi năm tính thêm 3% đối với nữ, nên chỉ đóng 25 năm đã đủ 75% lương hưu), nên lương hưu không thấp hơn đáng kể.

\* Người được hưởng trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, chiếm tỷ lệ cao (gần 70% số người nghỉ hưu) do cách tính tỷ lệ lương hưu khá rộng.

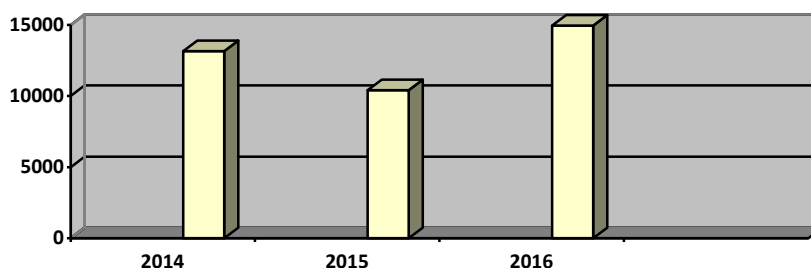
*Nguyên nhân việc tuổi nghỉ hưu thực tế hiện nay thấp so với quy định:*

- Quy định tuổi nghỉ hưu trước tuổi do suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên quá rộng (nam 50, nữ 45), đồng thời quy định đối tượng này chỉ bị trừ tỷ lệ lương hưu cho 1% mỗi năm nghỉ trước tuổi so với quy định là quá thấp. Do vậy đã khuyến khích NLD tính toán nghỉ hưu sớm, sau đó đại đa số tiếp tục tham gia vào thị trường lao động (vì cơ bản còn sức khỏe).

- Nhà nước quy định giảm tuổi nghỉ hưu để phục vụ cho việc tinh giản biên chế trong các cơ quan Nhà nước và sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước (*giảm 5 tuổi so quy định*).

- Quy định chức danh nghề nặng nhọc độc hại còn rộng (nhiều năm nay chỉ có bổ sung thêm mà không thấy loại trừ bớt dù công nghệ tiên tiến ngày càng được áp dụng nhiều).

**\* *Hưởng BHXH một lần:***



(Nguồn: Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Theo số liệu thống kê giải quyết hưởng BHXH một lần từ năm 2014 đến năm 2016 thì số người có thời gian đóng BHXH khoảng 1 đến 2 năm thường hưởng BHXH một lần nhiều hơn những trường hợp có số năm đóng BHXH nhiều hơn.

## **2.4. Quản lý đối tượng hưởng BHXH**

Đối với các trường hợp đã được giải quyết hưởng chế độ hưu trí và tử tuất thì công tác quản lý đối tượng phải đảm bảo chặt chẽ về hồ sơ, về người hưởng, mức hưởng, cách thức chi trả, theo dõi quản lý khi người hưởng thay đổi nơi cư trú, bị chết hoặc thân nhân hưởng tuất quá tuổi, bị chết... Các quy trình nghiệp vụ của BHXH đã được hoàn thiện cơ bản.

## **2.5. Lưu trữ hồ sơ hưởng hưu trí**

Lưu trữ hồ sơ hưởng BHXH là khâu cuối cùng trong quy trình quản lý đối tượng hưởng BHXH. Công việc này do cơ quan BHXH chịu trách nhiệm thực hiện. Hiện nay, theo quy định tại Quyết định số 01/QĐ-BHXH của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam ngày 03/01/2014 về việc ban hành quy định về hồ sơ và quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng tổ chức quản lý ở 2 cấp: Trung ương (BHXH Việt Nam) và tỉnh, thành phố (BHXH tỉnh, thành phố). Đối với hồ sơ hưởng BHXH một lần, đối với những tỉnh, thành phố đã phân cấp cho BHXH quận, huyện giải quyết thì BHXH quận, huyện cũng có chức năng lưu trữ loại hồ sơ này.

Theo quy định hiện nay, hồ sơ hưởng chế độ BHXH được lập thành 02 bộ đối với chế độ hưởng một lần để BHXH tỉnh lưu trữ 01 bộ và 01 bộ NLĐ hoặc thân nhân NLĐ quản lý; lập 03 bộ đối với hồ sơ hưởng chế độ BHXH hàng tháng để BHXH tỉnh lưu trữ 01 bộ, 01 bộ NLĐ hoặc thân nhân NLĐ quản lý và 01 bộ lưu trữ tại BHXH Việt Nam. Lập hồ sơ, lưu trữ với từng chế độ cụ thể: Hồ sơ do NLĐ, thân nhân NLĐ quản lý; Hồ sơ BHXH Việt Nam lưu trữ, quản lý:

## **2.6. Đánh giá thực trạng về bảo hiểm hưu trí**

### **2.6.1. Kết quả đạt được**

- Điều kiện hưởng hưu trí hàng tháng: Điều kiện hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đảm bảo hai yếu tố tuổi đời và thời gian đóng BHXH.

Nhìn chung, độ tuổi về hưu theo pháp luật hiện hành của Việt Nam về cơ bản, đang ở mức chung với pháp luật của những nước tương đồng về trình độ phát triển kinh tế. Việc quy định tuổi nghỉ hưu của lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thấp hơn lao động làm việc trong điều kiện bình thường là phù hợp với thực tiễn nhằm đảm bảo sức khỏe đối với lao động làm việc trong điều kiện khắc nghiệt hơn. Điều kiện về thời gian đóng BHXH tối thiểu 20 năm cũng tương đối phù hợp với khả năng đóng góp, quyền thụ hưởng và khả năng cân đối của quỹ BHXH. Các quy định này đã được đa số người lao động chấp nhận.

- Mức lương hưu hàng tháng: Mức lương hưu hàng tháng của NLD hiện nay được tính trên cơ sở số năm đóng BHXH. Mức lương hưu hiện nay quy định tối đa không quá 75% lương bình quân về cơ bản kế thừa quy định trước đây. Quy định này đã đảm bảo nguyên tắc đóng hưởng, phù hợp phù hợp với nguyên tắc mức hưởng BHXH không được cao hơn mức tiền lương khi NLD đang làm việc. Như vậy, mức lương hưu trong thời gian qua đã cơ bản đảm bảo mức sinh hoạt cơ bản cho người về hưu, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an sinh xã hội.

- Điều kiện hưởng BHXH một lần: Theo pháp luật về BHXH hiện hành, điều kiện hưởng BHXH một lần là NLD khi hết tuổi lao động hoặc không còn sức khỏe lao động mà không đủ điều kiện về thời gian đóng BHXH để hưởng lương hưu hàng tháng. Quy định này là hợp lý bởi mục đích của chế độ hưu trí nhằm đảm bảo ổn định cuộc sống lâu dài của NLD khi hết tuổi lao động hoặc không còn khả năng lao động, do vậy việc chi trả BHXH một lần chỉ thực hiện khi NLD không đủ điều kiện để hưởng lương hưu hàng tháng, khuyến khích NLD tham gia BHXH để được hưởng lương hưu hàng tháng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

- Mức hưởng BHXH một lần: Mức hưởng BHXH một lần được tính trên cơ sở thời gian đóng BHXH và mức bình quân tiền lương, tiền công

tháng đóng BHXH của NLD, mỗi năm đóng BHXH được tính bằng 1,5 mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH. Quy định này là hợp lý, đảm bảo nguyên tắc đóng hưởng và tương quan chung với các chế độ khác như chế độ tử tuất.

- Thủ tục hồ sơ, trình tự giải quyết và chi trả chế độ hưu trí: Với việc quy định cụ thể hồ sơ, trách nhiệm và thời hạn giải quyết đã tạo thuận lợi cho NLD và người SDLĐ và cơ quan BHXH thống nhất thực hiện. Các quy định về trình tự, quy trình giải quyết chế độ BHXH từng bước được hoàn thiện theo hướng đơn giản, phù hợp, thuận tiện cho NLD.

### **2.6.2. Những hạn chế**

- Quy định điều kiện về tuổi đời hưởng lương hưu: theo số liệu thống kê cho thấy, hiện nay trong tổng số những người nghỉ việc hưởng lương hưu có khoảng 60% người nghỉ hưu trước tuổi quy định, trong đó phần lớn nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên, đây là một trong các nguyên nhân làm cho tuổi nghỉ hưu bình quân thực tế xuống thấp hơn so với quy định. Tuổi nghỉ hưu thực tế bình quân hiện nay là 53,4 tuổi, trong đó nam là 55,2 tuổi và nữ là 51,7 tuổi. Bên cạnh đó, xu hướng tuổi thọ bình quân của nước ta càng tăng, hiện nay tuổi thọ bình quân của người dân Việt Nam là 73 tuổi, đặc biệt kỳ vọng sống của nhóm người trên 60 tuổi đạt 21,5 năm trong đó nam là 20 năm, nữ là 23 năm. Tuổi nghỉ hưu bình quân thấp, trong khi tuổi thọ trung bình cao, đây là một yếu tố ảnh hưởng lớn đến khả năng cân đối của quỹ hưu trí và tử tuất. Theo dự báo của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), với nền chính sách hiện hành, quỹ hưu trí đến năm 2021 thu trong năm đủ chi trong năm, để đảm bảo khả năng chi trả của quỹ phải lấy từ nguồn kết dư của quỹ. Đến năm 2034, quỹ hưu trí hoàn toàn cạn kiệt, mất khả năng chi trả.

Tóm lại, có thể rút ra một số điểm hạn chế, tồn tại về quy định tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành như sau:



+ Quy định tuổi nghỉ hưu như hiện hành là thấp so với xu hướng tuổi thọ ngày càng tăng và nguy cơ mất khả năng cân đối quỹ hưu trí và tử tuất.

+ Quy định tuổi nghỉ hưu của lao động nữ thấp hơn nam 5 tuổi là chưa đảm bảo vấn đề giới, chưa hợp lý trong điều kiện kinh tế - xã hội ngày càng phát triển và sức ép của già hoá dân số. Quy định này chưa phù hợp với Công ước Liên Hợp quốc về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), trong đó đã xác định trách nhiệm quốc gia trong việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm xóa bỏ phân biệt với phụ nữ.

+ Quy định điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đã thực hiện từ những năm 1995 khi mà điều kiện làm việc và tuổi thọ của người lao động chưa có sự cải thiện so với hiện nay. Quy định này dẫn tới việc người lao động nghỉ hưu sớm khi thực tế vẫn còn khả năng làm việc và tạo ra sự không hợp lý giữa đóng và hưởng.

+ Một số trường hợp giải quyết chế độ hưu trí trước tuổi do thực hiện lồng ghép chính sách BHXH với các chính sách khác như chính sách lao động, sắp xếp doanh nghiệp,... từ đó làm ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn thu và cân đối trong dài hạn của Quỹ BHXH.

- *Về cách tính tỷ lệ hưởng lương hưu:* theo quy định hiện hành người lao động có thời gian đóng BHXH đủ 15 năm được tính bằng 45%, sau đó thêm 01 năm tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ, tỷ lệ hưởng lương hưu tối đa là 75%. Như vậy, để đạt được tỷ lệ hưởng lương hưu tối đa là 75% thì người lao động có thời gian đóng BHXH 30 năm đối với nam và 25 năm đối với nữ. Tỷ lệ hưởng lương hưu của Việt Nam là cao so với các nước trên thế giới và cao hơn nhiều so với mức đóng góp, điều này không đảm bảo được nguyên tắc đóng-hưởng gây mất cân đối quỹ hưu trí và tử tuất.

- *Về xác định mức lương hưu hàng tháng:* Cách tính mức lương hưu còn có sự phân biệt giữa nam và nữ; việc mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi chỉ bị

trừ giảm 1% sẽ khuyến khích người lao động nghỉ hưu sớm (khi chưa quản lý được chất lượng hoạt động của Hội đồng Giám định Y khoa) tạo nên sự bất hợp lý giữa các đối tượng thụ hưởng và mất cân đối quỹ (khi tính hưởng thì mỗi năm đóng BHXH tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ); việc quy định mức lương hưu thấp nhất bằng mức lương tối thiểu chung cũng tạo nên sự lạm dụng của chủ sử dụng lao động, chỉ đóng BHXH với mức tiền lương, tiền công thấp.

- *Về quy định điều kiện hưởng BHXH một lần:* Trong 4 trường hợp được hưởng bảo hiểm xã hội một lần cho thấy, trường hợp người đủ tuổi hưởng lương hưu song chưa đủ 20 năm đóng BHXH và người ra nước ngoài định cư là hợp lý. Còn các trường hợp còn lại thì cần xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng. Thực tế những người này vẫn có cơ hội để tiếp tục tham gia quan hệ lao động hoặc tự tạo việc làm, có thu nhập và tham gia BHXH tự nguyện. Bên cạnh đó, việc không cho phép những người có từ đủ 20 năm đóng BHXH được giải quyết BHXH một lần cũng không phù hợp đối với các trường hợp bị mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh nan y cần nhiều tiền để chữa trị bệnh.

- *Mức hưởng BHXH một lần:* theo lộ trình tăng tỷ lệ đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội thì từ năm 2014 trở đi mức đóng BHXH của người lao động và người sử dụng lao động là 22% mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH. Trong khi đó, mức hưởng BHXH một lần vẫn quy định mỗi năm đóng BHXH hưởng 1,5 mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH. Quy định này là thiệt thòi cho người lao động và chưa đảm bảo được nguyên tắc đóng-hưởng.

Thực hiện chế độ BHXH một lần theo quy định của Luật BHXH, số lượng người hưởng BHXH một lần được thể hiện qua bảng dưới đây:

**Bảng 3. Tình hình giải quyết BHXH một lần***Đơn vị: người*

<b>Năm</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>2010</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>
<b>Tiêu chí</b>						
<b>Số người được giải quyết hưởng lương hưu trong năm</b>	84.860	98.600	102.286	109.586	112.256	101.200
<b>Số người giải quyết hưởng BHXH một lần</b>	129.156	288.309	425.903	498.122	478.462	601.020
<b>Tổng</b>	214.016	386.909	528.189	607.708	590.718	702.220

*Nguồn: BHXH Việt Nam*

Số liệu trên cho thấy, tính bình quân trong giai đoạn 2007-2012 trong tổng số người được giải quyết chế độ hưu trí thì có khoảng 80% giải quyết hưởng BHXH một lần, chỉ có khoảng 20% hưởng lương hưu hàng tháng. Số người hưởng BHXH một lần có xu hướng gia tăng nhanh hơn so với số người hưởng lương hưu hàng tháng, với tốc độ tăng bình quân năm trong giai đoạn 2007-2012 là trên 70%. Những năm gần đây, bình quân mỗi năm có khoảng gần 500.000 người hưởng BHXH một lần và con số này có xu hướng gia tăng qua từng năm. Điều này đi ngược với quan điểm của Đảng và Nhà nước là từng bước mở rộng đối tượng tham gia BHXH, khuyến khích người dân tham gia BHXH tự nguyện.

- Về cách tính mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH để tính lương hưu, trợ cấp một lần vẫn còn phân biệt giữa người lao động thuộc khu vực trong và ngoài nhà nước tạo nên sự bất bình đẳng giữa các đối tượng tham gia BHXH.

- Về điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng BHXH: Với quy định thực hiện điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH của người lao động làm việc trong khu vực nhà nước theo mức lương tối thiểu chung, còn đối với người lao động làm việc ngoài khu vực nhà nước thì theo chỉ số giá sinh hoạt của từng thời kỳ, đã tạo ra sự chênh lệch nhất định về mức hưởng lương hưu khi tính cho hai đối tượng có cùng mức đóng và cùng quá trình đóng làm việc ở 2 khu vực khác nhau và mức cao hơn thuộc về khu vực Nhà nước.

### **2.6.3. Nguyên nhân tồn tại hạn chế, vướng mắc**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong việc thực hiện bảo hiểm hưu trí còn một số tồn tại, hạn chế, vướng mắc do những nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, đối tượng tham gia BHXH (*bảo hiểm hưu trí*) tuy có tăng nhưng nhìn chung diện bao phủ của BHXH bắt buộc và tự nguyện đều thấp. Cả khuôn khổ pháp lý và việc thực thi pháp luật về chế độ BHXH bắt buộc cũng như chế độ BHXH tự nguyện đều đang gặp những điểm nghẽn cản sự đột phá về phát triển đối tượng, cụ thể là:

- Chính sách BHXH tự nguyện chưa thu hút được NLD trong khu vực không có quan hệ lao động tham gia. Là một nước nông nghiệp, tỷ lệ lao động phi chính thức và trong nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao.

- Đối với BHXH bắt buộc, công tác quản lý lao động thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH trong các thành phần kinh tế chưa kịp thời, thiếu chính xác, chưa có cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin về quản lý lao động một cách hiệu quả giữa các cơ quan chức năng. Việc xác định và giao BHXH Việt Nam thực hiện chỉ tiêu mở rộng đối tượng tham gia BHXH hàng năm còn thiếu cơ sở khoa học và chưa rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước trong việc chỉ đạo, quản lý nên trong nhiều năm qua, tỷ lệ lao động tham gia BHXH, đặc biệt là BHXH tự nguyện còn ở mức thấp, không phù hợp với lộ trình thực hiện đạt mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 có 50% lực lượng lao động tham gia BHXH mà Nghị quyết số 15-NQ/TW đã đề ra.

- Vẫn còn sự hạn chế trong nhận thức của chủ SDLĐ và NLĐ chưa hiểu rõ về quyền lợi và trách nhiệm của mình khi tham gia BHXH. Nhiều doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Hợp tác xã còn trốn tránh việc tham gia BHXH cho người lao động, số lao động tự do còn nhiều nên tỷ lệ người lao động tham gia BHXH còn thấp và chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố Hà Nội.

*Thứ hai*, pháp luật hiện hành chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới hệ thống BHXH theo hướng đa dạng hóa hình thức BHXH và phù hợp với mô hình an sinh xã hội trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường. Luật BHXH hiện hành mới chỉ thiết kế được một hệ thống bảo hiểm hưu trí đơn tầng, duy nhất do Nhà nước tổ chức, quản lý. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, Nhà nước cần phải thiết kế mô hình BHXH theo hướng đa tầng, trong đó tầng hưu trí cơ bản do Nhà nước tổ chức, quản lý để tạo ra một sàn an sinh tối thiểu cho mọi NLĐ và tầng tiếp theo là bảo hiểm hưu trí bổ sung để tạo cơ hội cho những NLĐ có điều kiện, mức thu nhập cao hơn sẽ tích lũy an sinh nhiều hơn, có mức sống tốt hơn sau khi hết tuổi lao động. Do cơ quan BHXH chỉ là cơ quan thực hiện nên khi trong hướng dẫn, giải đáp với NLĐ, người dân cơ quan BHXH chưa có căn cứ để trả lời.

*Thứ ba*, NLĐ còn gặp nhiều khó khăn, cản trở trong việc tiếp cận các dịch vụ BHXH; tiếp cận, theo dõi các thông tin về BHXH liên quan đến việc đóng - hưởng của NLĐ, người SDLĐ và Nhà nước. Việc cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý BHXH đã có chuyển biến nhưng còn chậm; chưa hình thành quản lý BHXH bằng thẻ BHXH điện tử để mọi NLĐ đều có thể truy cập, tìm hiểu, kiểm tra tất cả những thông tin liên quan tới tài khoản BHXH của mình. Do vậy, nhiều trường hợp NLĐ bị doanh nghiệp không đóng hoặc nợ BHXH đã rất lâu nhưng không biết.

*Thứ tư*, chế tài và việc xử phạt các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH chưa nghiêm khắc nên tình trạng nợ đọng, chậm đóng BHXH còn xảy

ra khá phổ biến, đặc biệt ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (chiếm trên 70% số nợ), ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của NLD và nguồn thu quỹ BHXH. Việc người SDLĐ trốn đóng, chậm đóng BHXH vừa ảnh hưởng đến tình hình tài chính của quỹ BHXH vừa làm cho NLD không được thụ hưởng các chế độ BHXH, đặc biệt là chế độ BHXH hưu trí.

*Thứ năm*, việc kiện toàn, nâng cao năng lực tổ chức bộ máy thực hiện; xác định chi phí quản lý BHXH; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống BHXH; cung ứng dịch vụ công chậm được đổi mới nên chưa tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phù hợp với thông lệ quốc tế.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Với quy định trong Luật BHXH, về cơ bản bảo hiểm hưu trí đảm bảo tính kế thừa của các quy định trước đây và không có những thay đổi lớn như: Điều kiện về tuổi được nghỉ hưu (*cả đối với trường hợp nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động*), mức lương hưu hàng tháng. Do vậy, bảo hiểm hưu trí nhìn chung đảm bảo tương quan về lương hưu của người nghỉ hưu trước và sau khi thực hiện Luật BHXH, không tạo nên sự chênh lệch lương hưu giữa những người nghỉ hưu có cùng tuổi nghỉ hưu, cùng điều kiện làm việc và cùng thời gian đóng BHXH, đảm bảo công bằng trong hưởng thụ. Tuy nhiên, qua nghiên cứu thực trạng về bảo hưu chí ở Việt Nam và thực tiễn tại BHXH thành phố Hà Nội cho thấy bên cạnh những kết quả đã đạt được thì vẫn còn tồn tại những bất cập cần phải khắc phục. Những kết quả đạt được của việc thực hiện bảo hiểm hưu trí như đã nêu trên đã có tác dụng thiết thực góp phần ổn định đời sống của những người thụ hưởng chính sách BHXH nói chung, về bảo hiểm hưu trí nói riêng; góp phần đảm bảo công bằng xã hội, mọi người đều được hưởng mọi chế độ như nhau.

## **Chương 3**

### **KIẾN NGHỊ HOÀN THIÊN BẢO HIỂM HƯU TRÍ**

#### **3.1. Hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm hưu trí**

##### **3.1.1. Về quan điểm**

- Tiếp tục thể chế hoá đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước trong: Hiến pháp năm 2013; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; Kết luận số 63-KL/TW tại Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, BHXH, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020, cụ thể:

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống BHXH đa dạng và linh hoạt;

+ Tuân thủ nguyên tắc đóng - hưởng và bảo đảm khả năng cân đối quỹ BHXH;

+ Hoàn thiện các chế độ chính sách BHXH, bảo đảm sự bình đẳng trong tham gia và thụ hưởng BHXH.

- Luật BHXH cần dựa trên cơ sở kế thừa, phát triển những quy định hiện hành phù hợp đã đi vào cuộc sống, sửa đổi các quy định chưa phù hợp, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; bổ sung những quy định mới phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội của đất nước và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế;

- Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên tham gia BHXH; tạo điều kiện thuận lợi để mọi NLD tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH;

- Xây dựng các chế độ BHXH tuân thủ theo nguyên tắc mức hưởng trên cơ sở mức đóng và có chia sẻ giữa những người tham gia BHXH tùy theo tính chất của từng chế độ, bảo đảm công bằng và bền vững của hệ thống BHXH.

### **3.1.2. Một số đề xuất chế độ, chính sách, pháp luật**

a) Đề xuất áp dụng tăng tuổi nghỉ hưu từ ngày 1-1-2021. Cụ thể, từ năm 2021, với lao động trong điều kiện bình thường, mỗi năm tăng tuổi nghỉ hưu thêm 6 tháng, cho tới khi nam đủ 62 tuổi, nữ đủ 60 tuổi. Người lao động (NLĐ) có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, NLĐ làm công tác quản lý và một số trường hợp đặc biệt khác có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nhưng không quá 5 năm so với quy định trên (nam có thể làm việc tới 67 tuổi, nữ tới 65 tuổi mới nghỉ hưu).

b) Đề nghị nghiên cứu và ban hành Nghị quyết cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã được tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp trên cơ sở hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc đã giao kết với đơn vị và hưởng đầy đủ các quyền lợi như đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Nếu lương hưu thấp hơn mức lương cơ sở thì được điều chỉnh bằng mức lương cơ sở.

c) Sửa đổi điều kiện về tuổi hưởng lương hưu đối với người bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên theo hướng nâng lần lên 05 tuổi so với quy định hiện hành. Thực tế cho thấy công tác khám giám định mức suy giảm khả năng lao động hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu, hầu hết những người có nhu cầu giám định để nghỉ hưu đều đạt mức giảm khả năng lao động từ 61% trở lên (*đủ điều kiện về sức khỏe để nghỉ hưu*). Đa số những người nghỉ hưu trước tuổi sau đó đều trở lại làm việc trong khu vực phi chính thức do còn đủ sức khỏe để làm việc. Với quy định này sẽ hạn chế số người nghỉ hưu trước tuổi.

d) Sửa đổi cách tính tỷ lệ hưởng lương hưu theo hướng có lộ trình tăng dần số năm đóng BHXH tương ứng với 45% mức bình quân tiền lương tháng để tính lương hưu theo hướng tăng dần từ 15 năm lên 20 năm, mỗi năm tăng thêm 01 năm cho đến khi đạt 20 năm đóng BHXH tương ứng với 45% đối với lao động nam và không quy định mức lương hưu thấp nhất bằng tiền lương tối



thiểu chung. Với quy định này đảm bảo mức hưởng dần tương ứng với mức đóng BHXH và giảm số người được hưởng trợ cấp một lần khi nghỉ hưu cũng như giảm số tiền nhận số tiền chi trả trợ cấp một lần khi nghỉ hưu. Quy định này cũng giúp thu hẹp khoảng cách tính mức hưởng lương hưu giữa lao động nam và lao động nữ đảm bảo bình đẳng trong đóng và hưởng BHXH và đảm bảo khả năng cân đối quỹ BHXH.

e) Bổ sung quy định về xác định thời điểm hưởng lương hưu đối với từng trường hợp. Cụ thể như sau: Đối với NLD đóng BHXH bắt buộc là thời điểm hưởng lương hưu ghi trong quyết định nghỉ việc do người SDLĐ lập khi NLD đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định; đối với NLD đang bảo lưu thời gian đóng BHXH, tham gia BHXH tự nguyện được tính bắt đầu từ tháng liền kề sau tháng NLD đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định.

\* Một số quy định liên quan trong Luật BHXH ảnh hưởng đến việc thực hiện chế độ hưu trí như đã phân tích nêu trên cũng cần xem xét sửa đổi cho phù hợp, đảm bảo tính thống nhất trong thực hiện chính sách BHXH từ trước tới nay và tạo thuận lợi cho cơ quan BHXH, đề tài đề xuất một số nội dung như sau:

a) Đề nghị sửa Luật BHXH quy định chặt chẽ hơn về tính thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 đối với NLD theo hướng NLD có thời gian làm việc trong khu vực Nhà nước trước ngày 01/01/1995 nếu đủ điều kiện hưởng nhưng chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần, trợ cấp xuất ngũ, phục viên thì thời gian đó được tính là thời gian đã đóng BHXH. Việc tính thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 để hưởng BHXH được thực hiện theo các văn bản quy định đây về tính thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 để hưởng BHXH của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, quân nhân và công an nhân dân.

b) Bổ sung quy định về giải quyết hưởng một lần đối với những trường hợp đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng mà ra nước ngoài để định cư.

c) Bổ sung trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật trong trường hợp nộp hồ sơ và giải quyết hưởng chế độ BHXH chậm so với thời hạn quy định, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người hưởng. Trách nhiệm này thuộc về người SDLĐ trong trường hợp nộp chậm hồ sơ đề nghị hưởng BHXH và trách nhiệm của cơ quan BHXH trong trường hợp giải quyết hưởng BHXH quá thời hạn.

đ) Cần có chế tài mạnh hơn đối với các doanh nghiệp trốn tránh, vi phạm pháp luật BHXH sau khi khởi kiện mà vẫn tái diễn để đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều chỉnh về việc áp dụng tiền lương để tính lương bình quân lương hưu đối với người lao động có tổng thời gian làm việc trong khu vực nhà nước nhiều hơn so với thời gian làm việc tại khu vực ngoài nhà nước trước khi về hưu; xem xét, điều chỉnh về mức lương hưu đối với người đã về hưu trước ngày 01/01/1995 so với mức lương tối thiểu vùng. Vì những đối tượng này phần lớn đã trên 80 tuổi, thời gian thụ hưởng chính sách không còn nhiều.

e) Đề xuất, lao động nữ từ đủ 47 tuổi trở lên khi nghỉ việc và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên mà trong đó có đủ 15 năm làm công việc cạo mũ cao su thì được hưởng lương hưu (*giảm 3 tuổi so với hiện hành*).

### **3.2. Đề xuất hoàn thiện về tổ chức thực hiện bảo hiểm hưu trí**

#### ***3.2.1. Về hoàn thiện cơ chế chính sách tạo hành lang pháp lý trong tổ chức thực hiện***

Ngành BHXH cần chủ động nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật BHXH liên quan tới tổ chức thực hiện chính sách, chế độ BHXH đề xuất với cơ quan quản lý Nhà nước xem xét sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến thực hiện chế độ hưu trí, tử tuất đáp

ứng yêu cầu cơ bản về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực BHXH. Tuy nhiên những vướng mắc bất cập trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách chế độ BHXH thời gian qua đòi hỏi phải thực hiện việc đánh giá một cách hệ thống.

### **3.2.2. Đối với tổ chức BHXH**

Chức năng nhiệm vụ của tổ chức BHXH cần được xem xét điều chỉnh cho xứng tầm thực hiện nhiệm vụ được giao giúp cơ quan BHXH thuận lợi trong tổ chức thực hiện đồng thời góp phần cải thiện tài chính và kéo dài thời gian hoạt động của quỹ BHXH.

Để có thể khắc phục việc nợ đóng BHXH, việc chậm phát triển đối tượng cần giao thêm quyền và trách nhiệm cho cơ quan BHXH như:

- BHXH Việt Nam được tham gia, phối hợp với BLĐTBXH, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý về thu, chi, bảo toàn, phát triển và cân đối quỹ BHXH;

### **3.2.3. Về công tác tuyên truyền**

Các cơ quan, tổ chức trong bộ máy Nhà nước, đặc biệt là cơ quan BHXH cần đổi mới công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của người SDLĐ và NLĐ về quyền và trách nhiệm trong quá trình thực hiện chính sách, chế độ BHXH. Trọng tâm là thực hiện các công việc sau:

- Tuyên truyền giáo dục một cách rộng rãi đến mọi thành viên trong xã hội nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết về pháp luật BHXH cho mọi công dân. Theo đó, đổi mới hình thức tuyên truyền và đa dạng hoá các nội dung tuyên truyền cho mọi đối tượng trong xã hội. Thiết lập các kênh thông tin đa chiều để tiếp nhận, phản hồi ý kiến của NLĐ, người SDLĐ trong việc thực hiện chính sách, chế độ BHXH trên cơ sở đó kịp thời phát hiện các vướng mắc, bất cập để chủ động nghiên cứu giải quyết.

- Tuyên truyền, tập huấn của các cơ quan thực thi pháp luật BHXH nhằm tác động có hiệu quả tới nhận thức và trách nhiệm thực hiện của các đối tượng tham gia và thụ hưởng BHXH. Theo đó, xác định cụ thể đối tượng người SDLĐ tương ứng với NLD thuộc đơn vị, tổ chức đó để có phương thức, nội dung, mức độ tuyên truyền cho phù hợp và hiệu quả.

- Cần đào tạo đội ngũ cán bộ có kiến thức, kỹ năng để tiếp cận với người dân, nâng cao nhận thức của người dân, nhất là nhân dân nông thôn vì thực tế cuộc sống của người dân chưa dư dật nhiều, nếu người dân có ý thức thì họ sẽ lựa chọn việc tham gia BHXH là vấn đề cần ưu tiên hàng đầu trong sử dụng chi tiêu của mình, giúp họ tự nguyện tham gia.

#### ***3.2.4. Về cải cách thủ tục hành chính***

Hoàn thiện và đổi mới phương thức quản lý, hoạt động của hệ thống BHXH là tổ chức cung cấp dịch vụ BHXH theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ và đơn giản hoá các thủ tục hành chính được áp dụng một cách thống nhất nhằm bảo đảm cung ứng dịch vụ BHXH đối với NLD ngày một tốt hơn.

Thực hiện Quyết định số 08/2015/QĐ-TTg ngày 09/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH. Với việc thực hiện giao dịch điện tử, cơ quan BHXH sẽ buộc phải chấp nhận tính xác thực của các thông tin mà cá nhân, đơn vị cung cấp và thực hiện công tác hậu kiểm.

Các đơn vị nghiệp vụ của BHXH Việt Nam phải tiếp tục rà soát các quy định của Ngành về hồ sơ và quy trình nghiệp vụ, cắt giảm những thủ tục, biểu mẫu, các tiêu chí không cần thiết, rút ngắn quy trình thực hiện nghiệp vụ để vừa đáp ứng được yêu cầu quản lý, vừa giảm thiểu chi phí, thời gian thực hiện thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người tham gia, thụ hưởng chính sách BHXH.

Giảm thiểu tối đa các loại giấy tờ phải xác nhận, tiếp tục rà soát lại các thủ tục thuộc thẩm quyền như Quyết định số 01/QĐ-BHXH ngày 03/01/2014

của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành Quy định về hồ sơ và quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hàng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động, Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước, Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg ngày 29/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu để đề xuất theo hướng một số thành phần hồ sơ và nhiều chỉ tiêu trong các biểu mẫu cần nghiên cứu loại bỏ những chỉ tiêu không cần thiết (C70a-HD, C70b-HD); doanh nghiệp hoặc cá nhân thay vì nộp bản sao chứng thực của một số loại giấy tờ có thể nộp bản chụp (không phải chứng thực) kèm bản chính để cơ quan BHXH đối chiếu và trả lại bản chính; hồ sơ nên quy định thống nhất là 01 bộ (kể cả đối với hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng); công khai, minh bạch các thủ tục hành chính để doanh nghiệp và người dân nắm được; cách thức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết các thủ tục được thay đổi một cách cơ bản theo hướng cơ quan BHXH trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị hoặc thông qua dịch vụ bưu điện (đơn vị không phải trả phí dịch vụ).

Để đảm bảo thuận tiện cho NLD, giảm thiểu thủ tục hành chính, đề nghị bỏ xác nhận của chính quyền địa phương trên Tờ khai của thân nhân (Mẫu số 09A-HSB) ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BHXH ngày 03/01/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, vì trên thực tế việc xác nhận của chính quyền địa phương chỉ có thể được hiểu là ký tên, đóng dấu vào tờ khai, những chi tiết để xét hưởng trợ cấp tuất như trách nhiệm nuôi dưỡng của người tham gia BHXH đối với thân nhân, thu nhập trên hay dưới

mức lương tối thiểu chung, bố mẹ còn sống hay đã chết thì không mấy ai quan tâm và đây cũng chính là kẽ hở, là điều kiện để cán bộ của chính quyền địa phương vòi vĩnh, đòi hỏi. Vì thế, người lành thì khai thật nhưng người muốn lợi dụng có thể khai theo hướng họ muốn mà chính quyền cơ sở không biết, hoặc biết mà vẫn lờ đi để “tạo điều kiện” cho dân.

### **3.2.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin**

- Hoàn thiện dữ liệu về quá trình tham gia BHXH, BHYT của cá nhân, tổ chức; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, sẵn sàng cho việc kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả công tác quản lý đối tượng và thực hiện chính sách về BHXH, BHYT.

- Nâng cấp và phát triển mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin (mạng máy tính, thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, giải pháp an ninh mạng...) để cung cấp môi trường vận hành cho phần mềm quản lý các hoạt động nghiệp vụ của ngành, hệ thống dịch vụ công trực tuyến BHXH và các dịch vụ công nghệ thông tin dùng chung khác của Ngành.

### **3.2.6. Về công tác tổ chức cán bộ**

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ, tăng cường công tác kiểm tra kỷ cương, kỷ luật, thực thi công vụ tại BHXH các địa phương để tạo đà chuyển đổi tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ ngành BHXH theo hướng chuyên nghiệp.

### **3.2.7. Công tác phối hợp**

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, chủ động tham gia các loại hình BHXH, BHYT phù hợp với bản thân và gia đình.

- Cơ quan BHXH tiếp tục tổng hợp những vấn đề vướng mắc trong tổ chức thực hiện đề nghị các Bộ, ngành nghiên cứu sớm ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết để làm cơ sở cho ngành BHXH xây dựng các văn

bản hướng dẫn, các quy trình nghiệp vụ và tổ chức tập huấn cho cán bộ trong Ngành thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Nhu cầu phát triển của mọi mô hình kinh tế trong lịch sử loài người đều có một điểm chung là cần một chu kỳ ổn định lâu dài và một cái gọi là “khế ước giữa các thế hệ”. Vương quốc Anh là quê hương của tư tưởng này, giá trị truyền thống mà triết gia Edmund Burke (1729 - 1797) của Kỷ khai sáng đề cao nhất là khế ước giữa các thế hệ. Đó là thỏa thuận không chỉ giữa những người đang sống, mà còn cả giữa những người đã chết và những người chưa ra đời. Với cơ sở triết lý như vậy, thì về bản chất, chế độ hưu trí là một nội dung quan trọng của “khế ước giữa các thế hệ” của các chủ thể tham gia quan hệ lao động, không chỉ giữa người lao động với nhau mà còn với người sử dụng lao động. Theo đó, tham gia bảo hiểm hưu trí sẽ không thấy lợi ích ngay trước mắt mà sự đóng góp phí bảo hiểm xã hội của người lao động đang làm việc ngoài ý nghĩa là điều kiện để hưởng chế độ hưu trí còn là sự tạo lập nguồn tài chính để chi trả cho người đã nghỉ hưu. Và những thế hệ tiếp theo sẽ đóng bảo hiểm xã hội để chi trả tiền lương hưu cho những người lao động hiện nay khi đủ điều kiện nghỉ hưu. Như vậy, việc tham gia bảo hiểm xã hội là trách nhiệm, là sự kết nối giữa các thế hệ với nhau để đảm bảo rằng tất cả mọi người lao động khi hết tuổi lao động đều được đảm bảo an sinh tuổi già. Dưới góc độ này, hành vi trốn tránh nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội của các chủ thể trong quan hệ bảo hiểm xã hội không chỉ là vấn đề pháp lý mà còn là vấn đề đạo đức.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Trên đây là đề xuất hoàn thiện quy định về pháp luật và tổ chức thực hiện bảo hiểm hưu trí nhằm khắc phục những vấn đề còn tồn tại và bất cập, đảm bảo quyền lợi của người lao động khi tham gia BHXH. Qua đó, là cơ sở để sửa đổi, bổ sung luật BHXH cho phù hợp với thực tiễn hiện nay, để bảo

hiểm hưu trí được thực hiện một cách đúng đắn, phù hợp với định hướng của, chính sách của nhà nước ta.



## KẾT LUẬN

Chính sách BHXH nói chung và bảo hiểm hưu trí là một bộ phận của chính sách xã hội, nhằm ổn định đời sống của NLD khi gặp phải những rủi ro mang tính xã hội. Chính sách BHXH mang tính lịch sử, được ban hành và thực hiện phù hợp với từng giai đoạn nhất định, giải quyết những vấn đề cấp bách do xã hội đề ra. Vì vậy, khi có những điều kiện kinh tế - xã hội có sự biến đổi, tăng trưởng và phát triển thì chính sách BHXH cũng phải điều chỉnh cho phù hợp. Do đó, bảo hiểm hưu trí cũng phải gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trên cơ sở kế thừa nhằm đảm bảo sự cân bằng tương đối giữa các giai đoạn lịch sử.

Chính sách, chế độ BHXH trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một thách thức cần phải được quan tâm, nghiên cứu để chủ động đối phó với những biến động của nền kinh tế trong tiến trình hội nhập. Chúng ta không thể hy vọng có ngay một hệ thống chính sách BHXH hoàn chỉnh, cùng với sự phát triển kinh tế chính sách xã hội nói chung và chính sách BHXH nói riêng đòi hỏi phải đổi mới, phát triển bền vững, vì vậy Nhà nước phải xây dựng chiến lược an sinh xã hội, trong đó có BHXH.

Để chính sách BHXH đi vào cuộc sống trong đó bảo hiểm hưu trí là cốt lõi, lâu dài trong hệ thống chính sách an sinh xã hội đòi hỏi phải có sự nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, bài học kinh nghiệm thành công, thất bại của các nước trên thế giới để vận dụng sáng tạo vào Việt Nam, phấn đấu thực hiện BHXH cho mọi NLD vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, thực hiện mục tiêu đảm bảo quyền công dân về BHXH quy định tại Điều 34 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội”.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết của BHXH Việt Nam qua các năm.
2. Báo cáo của đoàn cán bộ BHXH Việt Nam sang khảo sát và học tập tại Pháp (tháng 6/2014).
3. Báo cáo của Đoàn cán bộ BHXH Việt Nam sang khảo sát và học tập tại Đài Loan (tháng 8/2014).
4. Bộ luật lao động 2012
5. PGS.TS Nguyễn Hữu Chí: “*Điều chỉnh tuổi nghỉ hưu – Dưới góc nhìn lợi ích*” 8/2017 Tạp chí Dân chủ và pháp luật./.
6. Hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam về chế độ BHXH (từ năm 1961 đến năm 2006).
7. Hệ thống văn bản của BHXH Việt Nam báo cáo các cơ quan về vướng mắc trong tổ chức thực hiện.
8. Luật Bảo hiểm xã hội ban hành ngày 20/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016
9. Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 Quy định chi tiết một số điều của luật Bảo hiểm xã hội bắt buộc
10. Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 Quy định chi tiết một số điều của luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội tự nguyện
11. Tài liệu Social Securty - ILO Geneve, 1992.
12. Tạp chí Bảo hiểm xã hội.
13. Tờ trình số 28/TTr-CP ngày 07/02/2014 của Chính phủ gửi Quốc hội về dự án Luật BHXH (sửa đổi).
14. Vụ BHXH, *Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện chế độ BHXH bắt buộc giai đoạn đến 2020* (2010), Đề tài nghiên cứu cấp Bộ.